

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT TÍN CHỈ
HỌC KÌ II _ NĂM HỌC 2015-2016

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1	Phan Khắc Hiếu	05/07/1992	10CNTT1	13-05	Chuyên đề 5	3	2	RNN
2	Nguyễn Văn Hùng	01/05/1992	11CHD	14-10	Phân loại thực vật	2	2	RNN
3	Ngô Thị Việt	27/08/1992	11CNTT1	13-03	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	2CT	RNN
4	Dương Phú Cường	02/10/1993	11CNTT2	14-05	Tối ưu hóa quá trình ngẫu nhiên	2	1	RNN
5	Trần Thị Mai Phương	28/02/1992	11SHH	13-09	Các phương pháp phân tích công cụ	2	2	RNN
6	Trần Thị Mai Phương	28/02/1992	11SHH	14-09	Động hoá học và xúc tác	2	2	RNN
7	Phan Quang Tùng	24/04/1994	12CDMT	12AV2-01	Tiếng Anh 2	2	2CT	RNN
8	Phan Quang Tùng	24/04/1994	12CDMT	15-28	Địa mạo đại cương	2	1	RNN
9	Bùi Thị Hoà	02/12/1994	12CNTT	12-05	Thực tập tốt nghiệp	3	1	RNN
10	Ngô Minh Hùng	01/11/1993	12CNTT	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	2HL	RNN
11	Trần Trung Kiên	25/06/1993	12CNTT	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	RNN
12	Trần Trung Kiên	25/06/1993	12CNTT	15-03	Đại số tuyến tính	3	1	RNN
13	Nguyễn Hữu Sinh	20/12/1994	12CNTT	12AV3-01	Tiếng Anh 3	2	1	RNN
14	Nguyễn Hữu Sinh	20/12/1994	12CNTT	15-05B	Lập trình nâng cao	3	2HL	RNN
15	Nguyễn Văn Tuấn	24/11/1994	12CNTT	12-05	Thực tập tốt nghiệp	3	1	RNN
16	Nguyễn Văn Tuấn	13/06/1993	12CNTT	12-05	Thực tập tốt nghiệp	3	1	RNN
17	Nguyễn Hữu Tuấn	14/09/1993	12CNTT	12-05	Thực tập tốt nghiệp	3	1	RNN
18	Hoàng Mạnh Hùng	08/09/1991	12CTL	12-31	Khóa luận tốt nghiệp	7	1	RNN
19	Lê Thị Kim Thơ	20/01/1994	12CTL	12-31	Khóa luận tốt nghiệp	7	1	RNN
20	Võ Minh Đức	07/06/1993	12CTXH	14-32	Thống kê xã hội	2	1	RNN
21	Nguyễn Thị Hoài Thương	08/03/1993	12CVH	12-20	Khóa luận tốt nghiệp	7	1	RNN
22	Đặng Thị Ngọc Linh	28/08/1993	12CVL	14-06	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	2	1	RNN
23	Nguyễn Thị Thanh Thủy	07/02/1994	12SPT	14-05	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao	3	1	RNN
24	Lê Công Bảo	14/07/1993	12ST	12AV3-01	Tiếng Anh 3	2	1	RNN
25	Lê Hồng Điệp	09/07/1993	12ST	14-01	Giáo dục học 1	2	1	RNN
26	Lê Hồng Điệp	09/07/1993	12ST	12AV3-01	Tiếng Anh 3	2	1	RNN
27	Lê Hồng Điệp	09/07/1993	12ST	14-01	Lý thuyết nhóm	3	1	RNN
28	Lê Hồng Điệp	09/07/1993	12ST	12AV2-01	Tiếng Anh 2	2	1	RNN
29	Đặng Thị Hồng Ni	03/12/1995	13CDDL	15-29	Thống kê xã hội	2	2HL	RNN
30	Đặng Thị Hồng Ni	03/12/1995	13CDDL	13-29	Giáo dục môi trường (MT)	2	1	RNN
31	Đặng Thị Hồng Ni	03/12/1995	13CDDL	13-29	Du lịch sinh thái	2	1	RNN
32	Đặng Thị Hồng Ni	03/12/1995	13CDDL	13-29	Tiếp xúc văn hoá Đông – Tây ở Việt Nam	2	1	RNN
33	Đặng Thị Hồng Ni	03/12/1995	13CDDL	15-29	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí (CN)	1	1	RNN
34	Hồ Ngọc An	13/05/1994	13CDMT	15-14	Hóa hữu cơ	2	1	RNN
35	Hồ Ngọc An	13/05/1994	13CDMT	13-28	Quản lý môi trường	2	1	RNN
36	Hồ Ngọc An	13/05/1994	13CDMT	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2HL	RNN
37	Hồ Ngọc An	13/05/1994	13CDMT	13-28	Phân tích môi trường	2	1	RNN
38	Hồ Ngọc An	13/05/1994	13CDMT	15-28	Thủy văn học đại cương	2	2HL	RNN
39	Dương Minh Hải	05/05/1995	13CDMT	13-28	Quy hoạch sử dụng đất	2	1	RNN
40	Dương Minh Hải	05/05/1995	13CDMT	13-28	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	3	1	RNN
41	Ngô Tấn Huynh	12/09/1995	13CDMT	13-28	Dân số học và địa lí dân cư	2	1	SVR
42	Ngô Tấn Huynh	12/09/1995	13CDMT	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
43	Ngô Tấn Huynh	12/09/1995	13CDMT	14-26	Bản đồ địa hình	2	1	SVR
44	Ngô Tấn Huynh	12/09/1995	13CDMT	13-26	Tai biến thiên nhiên	2	1HV	SVR
45	Ngô Tấn Huynh	12/09/1995	13CDMT	13-28	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	SVR
46	Hồ Thị Bích Ngọc	29/03/1994	13CDMT	14-28	Bản đồ địa hình	2	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LÀN HỌC	GHI CHÚ
47	Hồ Thị Bích	Ngọc	29/03/1994	13CDMT	14-28	Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)	2	1	SVR
48	Hồ Thị Bích	Ngọc	29/03/1994	13CDMT	13-28	Dân số học và địa lí dân cư	2	1	SVR
49	Hồ Thị Bích	Ngọc	29/03/1994	13CDMT	13-28	Quy hoạch sử dụng đất	2	1	SVR
50	Hồ Viết	Tuấn	05/01/1994	13CDMT	14-28	Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)	2	1	RNN
51	Hồ Viết	Tuấn	05/01/1994	13CDMT	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	2HL	RNN
52	Hồ Viết	Tuấn	05/01/1994	13CDMT	15-28	Bản đồ học đại cương	2	2HL	RNN
53	Hồ Viết	Tuấn	05/01/1994	13CDMT	15-28	Khí tượng – Khí hậu	2	2HL	RNN
54	Hồ Viết	Tuấn	05/01/1994	13CDMT	15-28	Thủy văn học đại cương	2	2HL	RNN
55	Hồ Viết	Tuấn	05/01/1994	13CDMT	13-28	Phân tích môi trường	2	1	RNN
56	Hồ Viết	Tuấn	05/01/1994	13CDMT	13-28	Dân số học và địa lí dân cư	2	1	RNN
57	Hồ Viết	Tuấn	05/01/1994	13CDMT	13-26	Tai biến thiên nhiên	2	1HV	RNN
58	Đỗ Thị Đào	Viên	21/11/1994	13CDMT	13-28	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	RNN
59	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	14-01	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	2CT	RNN
60	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	14-28	Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)	2	2HL	RNN
61	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	15-14	Hóa hữu cơ	2	1	RNN
62	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	13-28	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	3	1	RNN
63	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	13-28	Quản lý môi trường	2	1	RNN
64	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	15-28	Thỏ nhưỡng học đại cương	2	1	RNN
65	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	15-28	Thủy văn học đại cương	2	1	RNN
66	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
67	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	13-28	Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	3	1	RNN
68	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	13-28	Phân tích môi trường	2	1	RNN
69	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	15-28	Bản đồ học đại cương	2	1	RNN
70	Dương Hoàn	Vũ	22/08/1995	13CDMT	13-28	Thực địa địa lý kinh tế - Du lịch	1	1	RNN
71	Trần Thị Kiều	Duyên	31/07/1994	13CHD	14-09	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	2	RNN
72	Nguyễn Hoài	Thương	17/09/1994	13CHD	14-09	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	2	RNN
73	Nguyễn Hoài	Thương	17/09/1994	13CHD	14-09	Động hoá học	2	1	RNN
74	Đoàn Ngọc Phương	Trình	19/02/1995	13CHD	14-08	Thực hành hóa hữu cơ	2	1	RNN
75	Nguyễn Ngọc	Hưng	25/05/1995	13CHP	13-11	Đánh giá tác động môi trường	2	1HV	RNN
76	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	21/03/1995	13CNTT	14-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
77	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	21/03/1995	13CNTT	14-05	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	1	SVR
78	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	21/03/1995	13CNTT	14-10	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	SVR
79	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	21/03/1995	13CNTT	13-05	Đồ hoạ máy tính	3	1	SVR
80	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	21/03/1995	13CNTT	13-05	Đồ án thuật toán	3	1	SVR
81	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	21/03/1995	13CNTT	13-05	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	1	SVR
82	Trần Thanh Chiến	Công	14/10/1994	13CNTT	14-05	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	1	SVR
83	Trần Thanh Chiến	Công	14/10/1994	13CNTT	13-05	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	1	SVR
84	Trần Thanh Chiến	Công	14/10/1994	13CNTT	14-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
85	Trần Thanh Chiến	Công	14/10/1994	13CNTT	15-05A	Lập trình nâng cao (C)	3	1	SVR
86	Trần Thanh Chiến	Công	14/10/1994	13CNTT	13-05	Đồ hoạ máy tính	3	1	SVR
87	Nguyễn Quốc	Hải	29/06/1994	13CNTT	14-10	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	RNN
88	Nguyễn Quốc	Hải	29/06/1994	13CNTT	14-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	RNN
89	Nguyễn Quốc	Hải	29/06/1994	13CNTT	13-05	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	1	RNN
90	Nguyễn Quốc	Hải	29/06/1994	13CNTT	14-06	Tiếng Việt thực hành	2	1	RNN
91	Nguyễn Quốc	Hải	29/06/1994	13CNTT	14-08	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	RNN
92	Nguyễn Quốc	Hải	29/06/1994	13CNTT	15-05A	Lập trình nâng cao (C)	3	1	RNN
93	Nguyễn Quốc	Hải	29/06/1994	13CNTT	15-18	Pháp luật đại cương	2	1	RNN
94	Võ Đăng	Khoa	04/08/1995	13CNTT	14-05	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	1	SVR
95	Nguyễn Anh	Khoa	07/09/1995	13CNTT	13-05	Khai phá dữ liệu	3	1	SVR
96	Võ Đăng	Khoa	04/08/1995	13CNTT	13-05	Đồ hoạ máy tính	3	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
97	Võ Đăng Khoa	04/08/1995	13CNTT	13-05	Đồ án thuật toán	3	1	SVR
98	Võ Đăng Khoa	04/08/1995	13CNTT	13-05	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	1	SVR
99	Nguyễn Anh Khoa	07/09/1995	13CNTT	13-05	Đồ hoạ máy tính	3	1	SVR
100	Nguyễn Anh Khoa	07/09/1995	13CNTT	15-18	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
101	Võ Đăng Khoa	04/08/1995	13CNTT	14-03	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1	SVR
102	Nguyễn Đình Thiện	28/09/1995	13CNTT	14-08	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
103	Nguyễn Đình Thiện	28/09/1995	13CNTT	14-03	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1	SVR
104	Nguyễn Đình Thiện	28/09/1995	13CNTT	13-05	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	1	SVR
105	Nguyễn Đình Thiện	28/09/1995	13CNTT	14-06	Kỹ năng giao tiếp	2	1	SVR
106	Nguyễn Đình Thiện	28/09/1995	13CNTT	14-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
107	Nguyễn Đình Thiện	28/09/1995	13CNTT	14-05	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	1	SVR
108	Nguyễn Đình Thiện	28/09/1995	13CNTT	14-05	Tối ưu tuyến tính	3	2HL	SVR
109	Huỳnh Trần Minh Tuấn	28/03/1995	13CNTT	13-05	Hệ phân tán	3	1	SVR
110	Huỳnh Trần Minh Tuấn	28/03/1995	13CNTT	13-05	Đồ án thuật toán	3	1	SVR
111	Huỳnh Trần Minh Tuấn	28/03/1995	13CNTT	13-05	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	1	SVR
112	Huỳnh Trần Minh Tuấn	28/03/1995	13CNTT	13-05	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1	SVR
113	Huỳnh Trần Minh Tuấn	28/03/1995	13CNTT	13-05	Khai phá dữ liệu	3	1	SVR
114	Nguyễn Cao Thanh Tùng	08/10/1995	13CNTT	15-09	Xác suất thống kê	2	2HL	RNN
115	Nguyễn Minh Vũ	09/10/1990	13CNTT	13-05	Đồ án thuật toán	3	1	SVR
116	Nguyễn Minh Vũ	09/10/1990	13CNTT	13-05	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1	SVR
117	Nguyễn Minh Vũ	09/10/1990	13CNTT	13-05	Khai phá dữ liệu	3	1	SVR
118	Võ Thị Hoàng Anh	01/07/1995	13CQM	13-28	Kinh tế môi trường	2	1HV	RNN
119	Hoàng Thị Lan Anh	09/11/1994	13CQM	13-28	Quản lý môi trường	2	1	RNN
120	Nguyễn Quốc Anh	16/11/1995	13CQM	13-28	Kinh tế môi trường	2	1HV	RNN
121	Hồ Thị Xuân Hằng	18/11/1995	13CQM	13-28	Kinh tế môi trường	2	1HV	RNN
122	Nguyễn Thị Xuân Hoa	02/09/1995	13CQM	13-28	Kinh tế môi trường	2	1HV	RNN
123	Đặng Thị Ky	26/09/1995	13CQM	14-08	Thực hành hóa hữu cơ	2	2HL	RNN
124	Đặng Thị Ky	26/09/1995	13CQM	13-11	Phân tích môi trường	2	1	RNN
125	Đặng Thị Ky	26/09/1995	13CQM	14-09	Thực hành hóa phân tích định tính	1	2HL	RNN
126	Đặng Thị Ky	26/09/1995	13CQM	13-11	Đánh giá tác động môi trường	2	1	RNN
127	Nghiêm Xuân Phú	16/02/1995	13CQM	13-28	Kinh tế môi trường	2	1HV	RNN
128	Nguyễn Tấn Rin	12/09/1994	13CTM	13-14	Phương pháp đánh giá nhanh môi trường	2	1	SVR
129	Nguyễn Tấn Rin	12/09/1994	13CTM	15-10E	Xác suất thống kê	2	2HL	SVR
130	Nguyễn Tấn Rin	12/09/1994	13CTM	13-14	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm môi trường đất	2	1	SVR
131	Nguyễn Tấn Rin	12/09/1994	13CTM	13-14	Thanh tra môi trường	2	1	SVR
132	Trần Quốc Thuận	25/01/1995	13CTM	15-31	Logic học đại cương	2	1	RNN
133	Nguyễn Thị Thanh Trang	23/02/1995	13CTM	13-14	Thanh tra môi trường	2	1	RNN
134	Nguyễn Thị Thanh Trang	23/02/1995	13CTM	13-14	Phương pháp đánh giá nhanh môi trường	2	1	RNN
135	Trần Ngọc Trung	20/05/1995	13CTM	15-31	Logic học đại cương	2	1	RNN
136	Đặng Phạm Phú An	03/12/1995	13CTUD	13-03	Thống kê toán	3	1	SVR
137	Đặng Phạm Phú An	03/12/1995	13CTUD	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
138	Đặng Phạm Phú An	03/12/1995	13CTUD	13-03	Mô hình toán	3	1	SVR
139	Nguyễn Thị Ân	06/06/1995	13CTUD	13-03	Mô hình toán	3	1	SVR
140	Nguyễn Thị Ân	06/06/1995	13CTUD	13-03	Thống kê toán	3	1	SVR
141	Nguyễn Thị Ân	06/06/1995	13CTUD	13-03	Nhập môn mã nguồn mở	3	1	SVR
142	Trần Thị Đào	22/12/1995	13CTUD	14-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
143	Trần Thị Đào	22/12/1995	13CTUD	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
144	Tán Khánh Duyên	15/09/1995	13CTUD	13-03	Nhập môn mã nguồn mở	3	1	SVR
145	Tán Khánh Duyên	15/09/1995	13CTUD	14-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
146	Tán Khánh Duyên	15/09/1995	13CTUD	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
147	Tán Khánh Duyên	15/09/1995	13CTUD	13-03	Tối ưu tuyến tính	3	1	SVR
148	Phạm Thanh Hà	22/12/1990	13CTUD	13-04	Thiết kế và lập trình web	3	1HV	SVR
149	Phạm Thanh Hà	22/12/1990	13CTUD	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2HL	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LÀN HỌC	GHI CHÚ
150	Phạm Thanh	Hà	22/12/1990	13CTUD	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
151	Phạm Thanh	Hà	22/12/1990	13CTUD	14-01	Ngôn ngữ lập trình	3	2HL	SVR
152	Trần Thị Thanh	Mai	13/04/1995	13CTUD	13-03	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	1	SVR
153	Trần Thị Thanh	Mai	13/04/1995	13CTUD	13-03	Nhập môn mã nguồn mở	3	1	SVR
154	Trần Thị Thanh	Mai	13/04/1995	13CTUD	13-03	Thống kê toán	3	1	SVR
155	Trần Thị Thanh	Mai	13/04/1995	13CTUD	14-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
156	Trần Thị Thanh	Mai	13/04/1995	13CTUD	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
157	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	01/01/1994	13CTUD	14-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
158	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	01/01/1994	13CTUD	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
159	Đào Trịnh Kim	Phượng	28/05/1994	13CTUD	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
160	Đào Trịnh Kim	Phượng	28/05/1994	13CTUD	13-03	Thống kê toán	3	1	SVR
161	Nguyễn Thị Đông	Thi	15/11/1995	13CTUD	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
162	Nguyễn Thị Đông	Thi	15/11/1995	13CTUD	13-03	Thống kê toán	3	1	SVR
163	Nguyễn Thị Đông	Thi	15/11/1995	13CTUD	13TA2-01	Tiếng Anh 2	3	1	SVR
164	Ngô Thị Anh	Thư	03/01/1994	13CTUD	14-03	Phương trình vi phân	3	2CT	SVR
165	Ngô Thị Anh	Thư	03/01/1994	13CTUD	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
166	Lý Thùy	Tiên	04/04/1994	13CTUD	13-03	Nhập môn mã nguồn mở	3	1	SVR
167	Lý Thùy	Tiên	04/04/1994	13CTUD	13-03	Thống kê toán	3	1	SVR
168	Thái Võ Trung	Tín	05/06/1993	13CTUD	13-04	Thiết kế và lập trình web	3	1HV	SVR
169	Nguyễn Lê Huyền	Trang	18/09/1994	13CTUD	14-05	Mạng máy tính	3	1	SVR
170	Nguyễn Lê Huyền	Trang	18/09/1994	13CTUD	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
171	Nguyễn Lê Huyền	Trang	18/09/1994	13CTUD	13-03	Nhập môn mã nguồn mở	3	1	SVR
172	Nguyễn Thị Khánh	Vy	10/07/1994	13CTUD	14-03	Giải tích hiện đại	4	2HL	SVR
173	Nguyễn Thị Khánh	Vy	10/07/1994	13CTUD	14-03	Phương trình vi phân	3	2CT	SVR
174	Nguyễn Văn	Hậu	06/05/1995	13CVHH	13-20	Chữ Nôm	2	1	RNN
175	Nguyễn Văn	Hậu	06/05/1995	13CVHH	13-21	Tham quan thực tế	1	1	RNN
176	Nguyễn Văn	Hậu	06/05/1995	13CVHH	13-21	Văn hóa kinh doanh	2	1	RNN
177	Nguyễn Văn	Hậu	06/05/1995	13CVHH	13-21	Di tích và thắng cảnh Việt Nam	2	1	RNN
178	Nguyễn Văn	Hậu	06/05/1995	13CVHH	13-21	Văn hoá Anh	2	1	RNN
179	Nguyễn Văn	Hiếu	09/07/1995	13CVHH	13-20	Chữ Nôm	2	1	RNN
180	Nguyễn Văn	Hiếu	09/07/1995	13CVHH	13-21	Văn hóa kinh doanh	2	1	RNN
181	Nguyễn Văn	Hiếu	09/07/1995	13CVHH	13-21	Văn hoá trang phục Việt Nam	2	1	RNN
182	Nguyễn Văn	Hiếu	09/07/1995	13CVHH	13-21	Văn hoá Nhật Bản	2	1	RNN
183	Nguyễn Tấn Quang	Vinh	15/07/1994	13CVHH	14-24	Văn hóa du lịch	2	1HV	RNN
184	Lê Chí	Cường	21/10/1995	13CVL	13-07	Thông tin cấp quang	2	1	SVR
185	Lê Chí	Cường	21/10/1995	13CVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
186	Lê Chí	Cường	21/10/1995	13CVL	13-07	Vật lý thống kê	2	1	SVR
187	Lê Chí	Cường	21/10/1995	13CVL	14-06	Giải tích 4	2	2CT	SVR
188	Lê Chí	Cường	21/10/1995	13CVL	13-07	Kỹ thuật vi xử lý	2	1	SVR
189	Lê Chí	Cường	21/10/1995	13CVL	14-06	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	2	1	SVR
190	Lê Chí	Cường	21/10/1995	13CVL	13-07	Vật lý chất rắn 2	2	1	SVR
191	Lê Chí	Cường	21/10/1995	13CVL	14-11	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	2HL	SVR
192	Lê Chí	Cường	21/10/1995	13CVL	14-06	Cơ học lý thuyết	3	2CT	SVR
193	Huỳnh Thị	Hằng	01/07/1994	13CVL	13-07	Kỹ thuật vi xử lý	2	1	SVR
194	Huỳnh Thị	Hằng	01/07/1994	13CVL	14-07	Hệ thống viễn thông	2	1	SVR
195	Huỳnh Thị	Hằng	01/07/1994	13CVL	13-07	Quang phổ laser	2	1	SVR
196	Huỳnh Thị	Hằng	01/07/1994	13CVL	14-11	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
197	Lê	Tài	30/06/1995	13CVL	13-06	Vật lý chất rắn 2	2	1	SVR
198	Nguyễn Tấn	Thành	20/10/1995	13CVL	13-07	Vật lý chất rắn 2	2	1	SVR
199	Nguyễn Công	Thành	31/08/1995	13CVL	13-07	Kỹ thuật vi xử lý	2	1	SVR
200	Nguyễn Tấn	Thành	20/10/1995	13CVL	13-07	Cấu trúc phổ nguyên tử	2	1	SVR
201	Nguyễn Tấn	Thành	20/10/1995	13CVL	13-07	Kỹ thuật vi xử lý	2	1	SVR
202	Nguyễn Tấn	Thành	20/10/1995	13CVL	13-07	Vật lý bán dẫn	2	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
203	Nguyễn Tấn	Thành	20/10/1995	13CVL	13-07	Vật lý thống kê	2	1	SVR
204	Nguyễn Tấn	Thành	20/10/1995	13CVL	14-06	Giải tích 4	2	1	SVR
205	Nguyễn Công	Thành	31/08/1995	13CVL	13-07	Quang phổ laser	2	1	SVR
206	Nguyễn Tấn	Thành	20/10/1995	13CVL	14-06	Cơ học lý thuyết	3	1	SVR
207	Nguyễn Tấn	Thành	20/10/1995	13CVL	13-07	Quang phổ laser	2	1	SVR
208	Lương Hữu	Toàn	07/09/1995	13CVL	14-06	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	2	2CT	SVR
209	Lương Hữu	Toàn	07/09/1995	13CVL	13-07	Vật lý thống kê	2	1	SVR
210	Lương Hữu	Toàn	07/09/1995	13CVL	13-07	Kỹ thuật vi xử lý	2	1	SVR
211	Lương Hữu	Toàn	07/09/1995	13CVL	13-07	Thông tin cấp quang	2	1	SVR
212	Lương Hữu	Toàn	07/09/1995	13CVL	13-07	Vật lý chất rắn 2	2	1	SVR
213	Lương Hữu	Toàn	07/09/1995	13CVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	2HL	SVR
214	Lương Hữu	Toàn	07/09/1995	13CVL	14-07	Quang học	3	2CT	SVR
215	Nguyễn Thị Phương	Trúc	26/04/1994	13CVL	13-07	Kỹ thuật vi xử lý	2	1	RNN
216	Nguyễn Thị Phương	Trúc	26/04/1994	13CVL	14-06	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	2	1	RNN
217	Nguyễn Thị Phương	Trúc	26/04/1994	13CVL	13-07	Quang phổ laser	2	1	RNN
218	Nguyễn Thị Phương	Trúc	26/04/1994	13CVL	15-07	Vật lý thiên văn	2	1	RNN
219	Trần Thị Thanh	Trúc	27/12/1992	13CVL	13-07	Thông tin cấp quang	2	1	SVR
220	Trần Thị Thanh	Trúc	27/12/1992	13CVL	13-07	Vật lý chất rắn 2	2	1	SVR
221	Trần Thị Thanh	Trúc	27/12/1992	13CVL	13-07	Kỹ thuật vi xử lý	2	1	SVR
222	Trần Thị Thanh	Trúc	27/12/1992	13CVL	13-07	Vật lý bán dẫn	2	1	SVR
223	Trần Thị Thanh	Trúc	27/12/1992	13CVL	13-07	Vật lý thống kê	2	1	SVR
224	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyên	22/09/1995	13CVL	13-07	Vật lý chất rắn 2	2	1	SVR
225	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyên	22/09/1995	13CVL	13-07	Kỹ thuật vi xử lý	2	1	SVR
226	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyên	22/09/1995	13CVL	14-06	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	2	1	SVR
227	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyên	22/09/1995	13CVL	15-07	Vật lý thiên văn	2	2CT	SVR
228	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyên	22/09/1995	13CVL	13-07	Quang phổ laser	2	1	SVR
229	Nguyễn Thị Minh	Yến	08/12/1995	13CVL	15-07	Dao động và sóng	2	2CT	SVR
230	Nguyễn Thị Minh	Yến	08/12/1995	13CVL	13-07	Quang phổ laser	2	1	SVR
231	Nguyễn Thị Minh	Yến	08/12/1995	13CVL	15-07	Vật lý thiên văn	2	2CT	SVR
232	Nguyễn Thị Minh	Yến	08/12/1995	13CVL	13-07	Kỹ thuật vi xử lý	2	1	SVR
233	Nguyễn Thị Minh	Yến	08/12/1995	13CVL	13-07	Vật lý chất rắn 2	2	1	SVR
234	Nguyễn Văn Anh	Khuê	09/11/1995	13CVNH	13-24	Marketing du lịch	2	1	SVR
235	Nguyễn Văn Anh	Khuê	09/11/1995	13CVNH	13-24	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	2	1	SVR
236	Nguyễn Văn Anh	Khuê	09/11/1995	13CVNH	13-24	Địa danh Việt Nam	2	1	SVR
237	Lê Thị	Dung	01/07/1993	13SDL	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
238	Võ Thị Đặng Hồng	Luận	30/05/1995	13SMN1	13-34	Phát huy tính tích cực n.thức cho trẻ MN trong trò chơi HT	2	1	RNN
239	Võ Thị Đặng Hồng	Luận	30/05/1995	13SMN1	14-34	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học mầm non	2	1	RNN
240	Hoàng Thị Quỳnh	Hương	21/10/1995	13SMN2	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2CT	RNN
241	Hồ Văn	Sang	05/09/1993	13SNV	13-19	Ngôn ngữ học xã hội	2	1	RNN
242	Hồ Văn	Sang	05/09/1993	13SNV	13-19	Tự sự học	2	1	RNN
243	Hồ Văn	Sang	05/09/1993	13SNV	13-19	Phương pháp dạy học văn học	3	1	RNN
244	Diệp Từ Thế	Vương	28/10/1995	13SNV	14TV3-01	Tiếng Trung 3	2	0	RNN
245	Trần Phước	Chương	28/11/1995	13SPT	13-04	An toàn thông tin	2	1	SVR
246	Trần Phước	Chương	28/11/1995	13SPT	14-04	Lập trình chuyên nâng cao (C hướng đối tượng)	3	1	SVR
247	Trần Phước	Chương	28/11/1995	13SPT	13-04	Đồ hoạ máy tính	3	1	SVR
248	Trần Phước	Chương	28/11/1995	13SPT	13-04	Đồ án thuật toán	3	1	SVR
249	Nguyễn Hà	Duy	07/08/1994	13SPT	14-05	Lý thuyết tính toán	2	2CT	RNN
250	Nguyễn Hà	Duy	07/08/1994	13SPT	13-04	An toàn thông tin	2	1	RNN
251	Đinh Thị Thủy	Hằng	03/04/1995	13SPT	13-04	Đồ hoạ máy tính	3	1	RNN
252	Đinh Thị Thủy	Hằng	03/04/1995	13SPT	13-04	An toàn thông tin	2	1	RNN
253	Đinh Thị Thủy	Hằng	03/04/1995	13SPT	15-14	Tâm lý học đại cương	2	1	RNN
254	Đinh Thị Thủy	Hằng	03/04/1995	13SPT	13-04	Hệ phân tán	3	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
255	Đinh Thị Thủy	Hằng	03/04/1995	13SPT	13-04	Đồ án thuật toán	3	1	RNN
256	Đinh Thị Thủy	Hằng	03/04/1995	13SPT	14-06	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
257	Huỳnh Thanh	Hoàng	18/08/1995	13SPT	13-04	An toàn thông tin	2	0	RNN
258	Phạm Trí	Minh	18/02/1995	13SPT	13-03	Nhập môn mã nguồn mở	3	1	RNN
259	Phạm Trí	Minh	18/02/1995	13SPT	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	RNN
260	Trần Thanh	Hùng	10/12/1994	13SVL	13-06	Vật lý chất rắn 2	2	1	RNN
261	Trần Thanh	Hùng	10/12/1994	13SVL	13-06	Tin học ứng dụng trong vật lí	3	1	RNN
262	Trần Thanh	Hùng	10/12/1994	13SVL	14-06	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
263	Trần Thanh	Hùng	10/12/1994	13SVL	13-06	Thông tin cáp quang	2	1	RNN
264	Trần Thanh	Hùng	10/12/1994	13SVL	13-06	Thực hành vật lý 2	2	1	RNN
265	Trần Thanh	Hùng	10/12/1994	13SVL	13-06	Thí nghiệm vật lí phổ thông (trung học cơ sở)	2	1	RNN
266	Lê Phương Hồng	Linh	01/08/1994	13SVL	13-06	Thông tin cáp quang	2	1	SVR
267	Lê Phương Hồng	Linh	01/08/1994	13SVL	14-06	Quang học	3	2CT	SVR
268	Lê Phương Hồng	Linh	01/08/1994	13SVL	13-06	Thực hành vật lý 2	2	1	SVR
269	Lê Phương Hồng	Linh	01/08/1994	13SVL	14-06	Giải tích 4	2	2HL	SVR
270	Đỗ Duy	Nhật	20/09/1995	13SVL	14-06	Giải tích 4	2	2HL	RNN
271	Đỗ Duy	Nhật	20/09/1995	13SVL	13-06	Thông tin cáp quang	2	1	RNN
272	Đỗ Duy	Nhật	20/09/1995	13SVL	13-06	Thực hành vật lý 2	2	1	RNN
273	Đỗ Duy	Nhật	20/09/1995	13SVL	14-01	Giáo dục học 1	2	2HL	RNN
274	Đỗ Duy	Nhật	20/09/1995	13SVL	14-06	Dao động và sóng	2	2HL	RNN
275	Đỗ Duy	Nhật	20/09/1995	13SVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	2HL	RNN
276	Đỗ Duy	Nhật	20/09/1995	13SVL	13-06	Thí nghiệm vật lí phổ thông (trung học cơ sở)	2	1	RNN
277	Phan Nhật	Phương	31/03/1995	13SVL	14-01	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
278	Phan Nhật	Phương	31/03/1995	13SVL	13-06	Thực hành vật lý 2	2	1	SVR
279	Phan Nhật	Phương	31/03/1995	13SVL	14-06	Giải tích 4	2	1	SVR
280	Đặng Bùi Ngọc	Thiện	01/06/1994	13SVL	13-06	Vật lý chất rắn 2	2	1	SVR
281	Đặng Bùi Ngọc	Thiện	01/06/1994	13SVL	13-06	Điện tử học	2	1	SVR
282	Đặng Bùi Ngọc	Thiện	01/06/1994	13SVL	13-06	Thực hành vật lý 2	2	1	SVR
283	Bùi Lê	Tuấn	09/12/1995	13SVL	13-06	Thông tin cáp quang	2	1	RNN
284	Phạm Doãn	Cường	11/04/1996	14CBC2	14-22B	Truyền hình	3	1HV	RNN
285	Phạm Doãn	Cường	11/04/1996	14CBC2	14-22	Sử dụng phương tiện kỹ thuật hỗ trợ kỹ năng báo chí	1	1	RNN
286	Phạm Doãn	Cường	11/04/1996	14CBC2	14-22	Lịch sử báo chí Việt Nam	3	1	RNN
287	Phạm Doãn	Cường	11/04/1996	14CBC2	14-22	Báo chí và kinh tế	2	1	RNN
288	Lê Thị Thanh	Hiền	02/04/1996	14CBC2	14-22	Báo chí và kinh tế	2	1	RNN
289	Nguyễn Thị	Yên	17/04/1995	14CDAN	15A2.2-10	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
290	Nguyễn Văn	Quang	02/11/1996	14CDDL	14-29	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
291	Nguyễn Văn	Quang	02/11/1996	14CDDL	14-29	Hệ thống thông tin địa lý	3	1	SVR
292	Lê Hữu	Danh	27/01/1995	14CDMT	14-28	Cơ sở sinh thái học	2	1	SVR
293	Lê Hữu	Danh	27/01/1995	14CDMT	14-28	Địa lý tự nhiên Việt Nam	3	1	SVR
294	Lê Hữu	Danh	27/01/1995	14CDMT	14-26	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
295	Lê Hữu	Danh	27/01/1995	14CDMT	14-28	Bản đồ địa hình	2	1	SVR
296	Trần Quốc	Đạt	19/03/1996	14CDMT	14-26	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
297	Trần Quốc	Đạt	19/03/1996	14CDMT	15-28	Thỏ nhưỡng học đại cương	2	2HL	SVR
298	Trần Quốc	Đạt	19/03/1996	14CDMT	14-28	Hệ thống thông tin địa lý	3	1	SVR
299	Trần Quốc	Đạt	19/03/1996	14CDMT	14-28	Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)	2	1	SVR
300	Lê Văn	Nam	22/05/1995	14CDMT	14-28	Khoa học môi trường đại cương	2	1	RNN
301	Lê Văn	Nam	22/05/1995	14CDMT	14-28	Địa lý tự nhiên Việt Nam	3	1	RNN
302	Lê Văn	Nam	22/05/1995	14CDMT	14-28	Bản đồ địa hình	2	1	RNN
303	Lê Văn	Nam	22/05/1995	14CDMT	14-28	Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)	2	1	RNN
304	Trương Thị Thùy	Dương	24/10/1996	14CHP	13-09	Các phương pháp phân tích điện hóa	2	1HV	RNN
305	Lê Châu Quang	Huy	22/04/1996	14CHP	14-09	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	3	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
306	Lê Châu Quang	Huy	22/04/1996	14CHP	15A2.2-01	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
307	Lê Châu Quang	Huy	22/04/1996	14CHP	14-07	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
308	Lê Châu Quang	Huy	22/04/1996	14CHP	14-09	Tổng hợp hóa hữu cơ	2	1	SVR
309	Ngô Nguyên	Khánh	21/03/1996	14CHP	14-09	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	3	1	SVR
310	Ngô Nguyên	Khánh	21/03/1996	14CHP	14-09	Tổng hợp hóa hữu cơ	2	1	SVR
311	Ngô Nguyên	Khánh	21/03/1996	14CHP	15-10	Hóa vô cơ	3	2HL	SVR
312	Ngô Nguyên	Khánh	21/03/1996	14CHP	15-10	Thực hành hóa vô cơ	1	1	SVR
313	Ngô Nguyên	Khánh	21/03/1996	14CHP	14-09	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	1	SVR
314	Ngô Nguyên	Khánh	21/03/1996	14CHP	14BD2-Nam-7	Giáo dục thể chất 4	1	1	SVR
315	Nguyễn Thị	Nhung	10/07/1995	14CHP	13-09	Các phương pháp phân tích điện hóa	2	1HV	RNN
316	Trần Hữu	Phúc	21/01/1996	14CHP	14-09	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	3	1	SVR
317	Trần Hữu	Phúc	21/01/1996	14CHP	14-07	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
318	Trần Hữu	Phúc	21/01/1996	14CHP	14-09	Tổng hợp hóa hữu cơ	2	1	SVR
319	Trương Thị	Thảo	15/06/1995	14CHP	14-09	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	3	1	SVR
320	Trương Thị	Thảo	15/06/1995	14CHP	14-09	Tổng hợp hóa hữu cơ	2	1	SVR
321	Trương Thị	Thảo	15/06/1995	14CHP	14-09	Phân tích định tính	2	1	SVR
322	Trương Thị	Thảo	15/06/1995	14CHP	14-09	Thực hành hóa phân tích định tính	1	1	SVR
323	Trương Thị	Thảo	15/06/1995	14CHP	14-09	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	1	SVR
324	Tôn Nữ Lê Ngọc	Thịnh	14/07/1995	14CHP	13-09	Các phương pháp phân tích điện hóa	2	1HV	RNN
325	Tôn Nữ Lê Ngọc	Thịnh	14/07/1995	14CHP	14-07	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
326	Tôn Nữ Lê Ngọc	Thịnh	14/07/1995	14CHP	14-09	Tổng hợp hóa hữu cơ	2	1	SVR
327	Đặng Thị Ngọc	Thủy	17/05/1996	14CHP	15-09	Xác suất thống kê	2	2HL	SVR
328	Đặng Thị Ngọc	Thủy	17/05/1996	14CHP	14-09	Thực hành hóa hữu cơ	2	1	SVR
329	Đặng Thị Ngọc	Thủy	17/05/1996	14CHP	14-09	Tổng hợp hóa hữu cơ	2	1	SVR
330	Đặng Thị Ngọc	Thủy	17/05/1996	14CHP	14-09	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	3	1	SVR
331	Đặng Thị Ngọc	Thủy	17/05/1996	14CHP	14-09	Thực hành hóa phân tích định tính	1	1	SVR
332	Phùng Quốc	Tịnh	14/06/1996	14CHP	14-09	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	1	RNN
333	Phùng Quốc	Tịnh	14/06/1996	14CHP	14-09	Tổng hợp hóa hữu cơ	2	1	RNN
334	Cao Đình	Văn	11/09/1996	14CHP	14-09	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	1	SVR
335	Cao Đình	Văn	11/09/1996	14CHP	14-09	Thực hành hóa phân tích định tính	1	1	SVR
336	Cao Đình	Văn	11/09/1996	14CHP	14-09	Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học	3	1	SVR
337	Trần Thị Phương	Dâng	14/02/1996	14CNSH	15-10E	Xác suất thống kê	2	2HL	SVR
338	Trần Thị Phương	Dâng	14/02/1996	14CNSH	14-15	Sinh học phân tử	3	1	SVR
339	Trần Thị Phương	Dâng	14/02/1996	14CNSH	15-15	Hóa phân tích	3	2CT	SVR
340	Lê Hoàng	Khân	20/09/1995	14CNSH	13-15	Công nghệ sinh học môi trường	3	1HV	RNN
341	Lý Lê	Quỳnh	12/03/1996	14CNSH	13-15	Công nghệ vi sinh vật ứng dụng trong nông nghiệp	2	1HV	SVR
342	Lý Lê	Quỳnh	12/03/1996	14CNSH	14-15	Sinh học phân tử	3	1	SVR
343	Trần Khánh	Quỳnh	23/10/1996	14CNSH	14-15	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
344	Lý Lê	Quỳnh	12/03/1996	14CNSH	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2CT	SVR
345	Lý Lê	Quỳnh	12/03/1996	14CNSH	14-15	Thực hành nhập môn công nghệ sinh học	1	1	SVR
346	Trần Khánh	Quỳnh	23/10/1996	14CNSH	14-15	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
347	Trịnh Phước	Đức	21/06/1995	14CNTT	14-05	Lý thuyết tính toán	2	1	SVR
348	Trịnh Phước	Đức	21/06/1995	14CNTT	14-05	Tối ưu tuyến tính	3	1	SVR
349	Trịnh Phước	Đức	21/06/1995	14CNTT	14-05	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
350	Huỳnh Tấn	Hiếu	27/07/1996	14CNTT	14-05	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	1	SVR
351	Huỳnh Tấn	Hiếu	27/07/1996	14CNTT	14-05	Lý thuyết tính toán	2	1	SVR
352	Hồ Hải	Học	27/09/1995	14CNTT	14-05	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	1	SVR
353	Nguyễn Thái	Huy	12/04/1996	14CNTT	14-05	Tối ưu tuyến tính	3	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
354	Lê Văn Khánh	16/10/1995	14CNTT	15-23	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
355	Lê Văn Khánh	16/10/1995	14CNTT	14-05	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	1	SVR
356	Văn Thành Ngôn	07/06/1994	14CNTT	14-05	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
357	Văn Thành Ngôn	07/06/1994	14CNTT	14-05	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	1	SVR
358	Văn Thành Ngôn	07/06/1994	14CNTT	14-05	Lý thuyết tính toán	2	1	SVR
359	Nguyễn Hoàng Nhật	30/04/1995	14CNTT	15-06	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
360	Nguyễn Hoàng Nhật	30/04/1995	14CNTT	14-05	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
361	Trần Hoàng Phúc	22/04/1996	14CNTT	14-05	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
362	Trần Hoàng Phúc	22/04/1996	14CNTT	14-05	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	1	SVR
363	Trần Hoàng Phúc	22/04/1996	14CNTT	14-05	Lý thuyết tính toán	2	1	SVR
364	Ngô Đình Minh Quân	07/05/1996	14CNTT	15-23	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
365	Ngô Đình Minh Quân	07/05/1996	14CNTT	14-05	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
366	Ngô Đình Minh Quân	07/05/1996	14CNTT	13-05	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1HV	SVR
367	Trần Thanh Thái	09/06/1996	14CNTT	14-05	Lý thuyết tính toán	2	1	SVR
368	Trần Thanh Thái	09/06/1996	14CNTT	14-05	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
369	Mai Phước Lê Song Toàn	31/03/1995	14CNTT	15-06	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
370	Mai Phước Lê Song Toàn	31/03/1995	14CNTT	14-05	Tối ưu tuyến tính	3	1	SVR
371	Mai Phước Lê Song Toàn	31/03/1995	14CNTT	14-05	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
372	Mai Phước Lê Song Toàn	31/03/1995	14CNTT	14-05	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	1	SVR
373	Ngô Thị Thu Trang	04/06/1995	14CNTT	14-05	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
374	Ngô Tấn Trịnh	27/08/1996	14CNTT	14-05	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	1	SVR
375	Ngô Tấn Trịnh	27/08/1996	14CNTT	14BD2-Nam-5	Giáo dục thể chất 4	1	1	SVR
376	Ngô Tấn Trịnh	27/08/1996	14CNTT	14-05	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	1	SVR
377	Ngô Tấn Trịnh	27/08/1996	14CNTT	14-05	Lý thuyết tính toán	2	1	SVR
378	Nguyễn Minh Trung	20/06/1996	14CNTT	14-05	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao (SQL)	3	1	SVR
379	Nguyễn Minh Trung	20/06/1996	14CNTT	15-11	Vật lý đại cương 2	3	2CT	SVR
380	Nguyễn Minh Trung	20/06/1996	14CNTT	13-04	Thiết kế và lập trình web	3	1HV	SVR
381	Nguyễn Minh Trung	20/06/1996	14CNTT	14-05	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	1	SVR
382	Trần Quang Vũ	08/06/1995	14CNTT	13-03	Phân tích và thiết kế giải thuật	3	1	SVR
383	Lê Trương Minh Ngọc	20/04/1995	14CQM	13-08	Phân tích định lượng	2	1	RNN
384	Lê Trương Minh Ngọc	20/04/1995	14CQM	15-09	Xác suất thống kê	2	1	RNN
385	Lê Trương Minh Ngọc	20/04/1995	14CQM	13-08	Thực hành hóa phân tích định lượng	1	1	RNN
386	Lại Thị Xuân	10/08/1996	14CQM	13-08	Phân tích định lượng	2	1	RNN
387	Đoàn Thị Hương	24/01/1996	14CTL	15A2.2-12	Tiếng Anh A2.2	4	2HL	RNN
388	Trần Công Lượng	19/03/1996	14CTL	13-31	Tâm lý học quản lý	3	1HV	RNN
389	Trần Công Lượng	19/03/1996	14CTL	13-31	Thực hành chẩn đoán tâm lý	2	1HV	RNN
390	Trần Cao Nguyên	15/12/1991	14CTL	14-31	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
391	Trần Cao Nguyên	15/12/1991	14CTL	15A2.2-35	Tiếng Anh A2.2	4	2HL	RNN
392	Trần Cao Nguyên	15/12/1991	14CTL	14-10	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	RNN
393	Trần Cao Nguyên	15/12/1991	14CTL	13-31	Lý luận giáo dục	3	1	RNN
394	Lê Diệu Thắm	08/04/1996	14CTL	14-31	Giáo dục kỹ năng sống	3	1	RNN
395	Nguyễn Thành Duy	03/08/1996	14CTM	15-14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2HL	RNN
396	Lê Thị Bích Hường	25/03/1996	14CTM	13-14	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm môi trường đất	2	1HV	RNN
397	Nguyễn Phước Kha	25/04/1996	14CTM	13-14	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm môi trường đất	2	1HV	RNN
398	Lê Thị Ly	23/12/1996	14CTM	14-14	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	3	1	RNN
399	Lê Thị Ly	23/12/1996	14CTM	14-14	Thực hành trắc địa và bản đồ	1	1	RNN
400	Lê Thị Ly	23/12/1996	14CTM	14BC2-Nu-04	Giáo dục thể chất 4	1	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
401	Lê Thị	Ly	23/12/1996	14CTM	14-14	Kinh tế môi trường	3	1	RNN
402	Lê Thị	Ly	23/12/1996	14CTM	15-10	Vật lý đại cương 2	3	2HL	RNN
403	Lê Thị	Ly	23/12/1996	14CTM	14-14	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	2	1	RNN
404	Lê Thị	Ly	23/12/1996	14CTM	14-14	Thực tập nhận thức	1	1	RNN
405	Lê Thị	Ly	23/12/1996	14CTM	14-14	Trắc địa và bản đồ học	2	1	RNN
406	Lê Thị	Ly	23/12/1996	14CTM	14-14	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	RNN
407	Lê Thị	Ly	23/12/1996	14CTM	14-14	Nguồn lợi thủy sản	2	1	RNN
408	Phan Hồ Hạnh	Phuong	12/12/1996	14CTM	13-14	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm môi trường đất	2	1HV	RNN
409	Bùi Ngọc	Anh	06/08/1996	14CTUD	14-03	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	SVR
410	Bùi Ngọc	Anh	06/08/1996	14CTUD	14-03	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1	SVR
411	Bùi Ngọc	Anh	06/08/1996	14CTUD	15-03	Đại số tuyến tính I	3	2HL	SVR
412	Lương Quốc	Giám	01/04/1996	14CTUD	13-04	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1	SVR
413	Lương Quốc	Giám	01/04/1996	14CTUD	14BD2-Nam-7	Giáo dục thể chất 4	1	1	SVR
414	Lương Quốc	Giám	01/04/1996	14CTUD	14-03	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	SVR
415	Hồ Dương Thị	Giang	06/12/1996	14CTUD	14-03	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1	SVR
416	Hồ Dương Thị	Giang	06/12/1996	14CTUD	14-03	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	SVR
417	Hồ Dương Thị	Giang	06/12/1996	14CTUD	13-03	Nhập môn mã nguồn mở	3	1HV	SVR
418	Trần Hoàng	Lộc	27/02/1996	14CTUD	14-01	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
419	Trần Hoàng	Lộc	27/02/1996	14CTUD	14-03	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	SVR
420	Trần Hoàng	Lộc	27/02/1996	14CTUD	14-03	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1	SVR
421	Nguyễn Thị Phương	Nga	18/09/1996	14CTUD	13-03	Nhập môn mã nguồn mở	3	1HV	SVR
422	Nguyễn Hữu	Phan	15/04/1996	14CTUD	14-03	Độ đo và tích phân	2	1	SVR
423	Nguyễn Hữu	Phan	15/04/1996	14CTUD	14-03	Giải tích hiện đại	4	1	SVR
424	Nguyễn Hữu	Phan	15/04/1996	14CTUD	15-03	Đại số tuyến tính I	3	2HL	SVR
425	Nguyễn Hữu	Phan	15/04/1996	14CTUD	14-03	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1	SVR
426	Nguyễn Hồng	Sỹ	12/03/1990	14CTUD	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	2HL	SVR
427	Nguyễn Hồng	Sỹ	12/03/1990	14CTUD	14-03	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	SVR
428	Nguyễn Hồng	Sỹ	12/03/1990	14CTUD	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	2CT	SVR
429	Nguyễn Hồng	Sỹ	12/03/1990	14CTUD	14-03	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	1	SVR
430	Trần Văn	Thịnh	17/04/1996	14CTUD	15-11	Vật lý đại cương 2	3	2HL	SVR
431	Trần Văn	Thịnh	17/04/1996	14CTUD	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	2HL	SVR
432	Trần Văn	Thịnh	17/04/1996	14CTUD	14-03	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	SVR
433	Đỗ Thanh	Tịnh	02/11/1994	14CTUD	13-03	Tối ưu tuyến tính	3	1	RNN
434	Đỗ Thanh	Tịnh	02/11/1994	14CTUD	14-03	Giải tích hiện đại	4	1	RNN
435	Đỗ Thanh	Tịnh	02/11/1994	14CTUD	13-03	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	1	RNN
436	Phạm Thành	Đạt	29/10/1996	14CTXH	14-32	Công tác xã hội với cá nhân	3	1	SVR
437	Phạm Thành	Đạt	29/10/1996	14CTXH	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2HL	SVR
438	Phạm Thành	Đạt	29/10/1996	14CTXH	15A2.1-03	Tiếng Anh A2.1	3	1	SVR
439	Đoàn Thị	Diệp	01/01/1996	14CTXH	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
440	Phạm Quốc Kiều	Giang	24/07/1996	14CVH1	14-20	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (ngôn ngữ)	1	1	RNN
441	Phạm Quốc Kiều	Giang	24/07/1996	14CVH1	14-20	Thi pháp tiểu thuyết Minh - Thanh	2	1	RNN
442	Phạm Quốc Kiều	Giang	24/07/1996	14CVH1	14-20	Văn học Hy Lạp – La Mã	2	1	RNN
443	Phạm Quốc Kiều	Giang	24/07/1996	14CVH1	14-20	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (văn học)	1	1	RNN
444	Văn Thị	Hiền	12/06/1996	14CVH1	15-16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2CT	RNN
445	Nguyễn Thị	Lý	23/04/1996	14CVH1	15-16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2CT	RNN
446	Lưu Thu	Thảo	06/10/1995	14CVH1	14-20	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	RNN
447	Lưu Thu	Thảo	06/10/1995	14CVH1	13-19	Tự sự học	2	1HV	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
448	Lưu Thu	Thảo	06/10/1995	14CVH1	13-19	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay	2	1HV	RNN
449	Lưu Thu	Thảo	06/10/1995	14CVH1	14-20	Thi pháp tiêu thuyết Minh - Thanh	2	1	RNN
450	Lưu Thu	Thảo	06/10/1995	14CVH1	14-20	Văn học Hy Lạp – La Mã	2	1	RNN
451	Lưu Thu	Thảo	06/10/1995	14CVH1	14-20	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (ngôn ngữ)	1	1	RNN
452	Nguyễn Thị Đông	Uyên	01/02/1996	14CVH1	14-20	Thi pháp tiêu thuyết Minh - Thanh	2	1	RNN
453	Nguyễn Thị Đông	Uyên	01/02/1996	14CVH1	15-20	Nguyên lý lý luận văn học	2	2HL	RNN
454	Nguyễn Thị Đông	Uyên	01/02/1996	14CVH1	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	2HL	RNN
455	Bling	Đứng	16/03/1987	14CVH2	14-20	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (ngôn ngữ)	1	1	SVR
456	Bling	Đứng	16/03/1987	14CVH2	14-20	Đại cương thi pháp học	2	1	SVR
457	Bling	Đứng	16/03/1987	14CVH2	14-20	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	SVR
458	Nguyễn Thị Diễm	My	18/05/1996	14CVH2	14-20	Văn học Hy Lạp – La Mã	2	1	RNN
459	Nguyễn Thị Diễm	My	18/05/1996	14CVH2	15A2.2-28	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
460	Nguyễn Thị	Nhàn	12/03/1996	14CVH2	14-20	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (ngôn ngữ)	1	1	RNN
461	Nguyễn Thị	Nhàn	12/03/1996	14CVH2	14-20	Văn học Hy Lạp – La Mã	2	1	RNN
462	Nguyễn Thị	Nhàn	12/03/1996	14CVH2	14-20	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	RNN
463	Ngô Thị Thúy	Oanh	27/01/1996	14CVH2	14-20	Tiến trình văn học	2	1	RNN
464	Trần Thị Hiền	Tha	31/01/1996	14CVH2	14-20	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1945	3	1	RNN
465	Trần Thị Hiền	Tha	31/01/1996	14CVH2	14-20	Thi pháp tiêu thuyết Minh - Thanh	2	1	RNN
466	Trần Thị Hiền	Tha	31/01/1996	14CVH2	14-20	Văn học Hy Lạp – La Mã	2	1	RNN
467	Trần Thị Hiền	Tha	31/01/1996	14CVH2	14-20	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (ngôn ngữ)	1	1	RNN
468	Ngô Kiều Như	Thảo	14/01/1996	14CVH2	13-28	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2HL	SVR
469	Ngô Kiều Như	Thảo	14/01/1996	14CVH2	14-20	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (văn học)	1	1	SVR
470	Ngô Kiều Như	Thảo	14/01/1996	14CVH2	14-20	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (ngôn ngữ)	1	1	SVR
471	Ngô Kiều Như	Thảo	14/01/1996	14CVH2	14-20	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	SVR
472	Trần Lê Bảo	Hân	08/11/1996	14CVHH	14-21	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2	1	SVR
473	Trần Lê Bảo	Hân	08/11/1996	14CVHH	13-21	Văn hoá Pháp	2	1HV	SVR
474	Trần Lê Bảo	Hân	08/11/1996	14CVHH	14-11	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
475	Trần Lê Bảo	Hân	08/11/1996	14CVHH	13-21	Văn hoá Nhật Bản	2	1HV	SVR
476	Lê Thị	Mến	06/06/1995	14CVHH	14-11	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
477	Lê Thị	Mến	06/06/1995	14CVHH	14-21	Văn hóa Trung Quốc	2	1	SVR
478	Lê Thị	Mến	06/06/1995	14CVHH	13-21	Văn hoá Pháp	2	1HV	SVR
479	Nguyễn Hữu Chi	Ân	07/11/1996	14CVL	14-07	Hệ thống viễn thông	2	1	SVR
480	Nguyễn Hữu Chi	Ân	07/11/1996	14CVL	13-06	Điện tử học	2	1	SVR
481	Trần Thị Thu	Hiền	11/11/1996	14CVL	13-06	Điện tử học	2	1	SVR
482	Trần Thị Thu	Hiền	11/11/1996	14CVL	14-07	Hệ thống viễn thông	2	1	SVR
483	Lương Thị	Lài	26/11/1996	14CVL	14-07	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
484	Lương Thị	Lài	26/11/1996	14CVL	13-06	Điện tử học	2	1	SVR
485	Nguyễn Phi	Long	26/08/1996	14CVL	14-07	Hệ thống viễn thông	2	1	SVR
486	Huỳnh Thị Hồng	Nguyên	27/07/1995	14CVL	13-06	Điện tử học	2	1	SVR
487	Huỳnh Thị Hồng	Nguyên	27/07/1995	14CVL	14-07	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
488	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	29/11/1996	14CVL	14-07	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
489	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	29/11/1996	14CVL	13-06	Điện tử học	2	1	SVR
490	Trương Thị Thu	Thảo	15/03/1996	14CVL	14-07	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
491	Trương Thị Thu	Thảo	15/03/1996	14CVL	13-06	Điện tử học	2	1	SVR
492	Thái Thị Ngọc	Bích	21/03/1995	14CVNH	13-24	Địa danh Việt Nam	2	1HV	RNN
493	Trương Thị Mỹ	Hằng	05/12/1996	14CVNH	14-24	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
494	Nguyễn Thị	Hằng	05/02/1996	14CVNH	14-24	Phương pháp luận nghiên cứu KH	1	1	RNN
495	Trương Thị Mỹ	Hằng	05/12/1996	14CVNH	14-24	Văn học dân gian Việt Nam	2	1	RNN
496	Nguyễn Thị	Hằng	05/02/1996	14CVNH	14-24	Văn học dân gian Việt Nam	2	1	RNN
497	Nguyễn Thị	Hằng	05/02/1996	14CVNH	14-24	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
498	Hồ Thị Nguyễn	Ny	24/12/1996	14CVNH	13-24	Địa danh Việt Nam	2	1HV	RNN
499	Nguyễn Trúc Diễm	Quỳnh	22/06/1996	14CVNH	15-24	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	RNN
500	Nguyễn Trúc Diễm	Quỳnh	22/06/1996	14CVNH	14-24	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
501	Nguyễn Trúc Diễm	Quỳnh	22/06/1996	14CVNH	15-16	Lịch sử thế giới đại cương	2	2HL	RNN
502	Nguyễn Trúc Diễm	Quỳnh	22/06/1996	14CVNH	14-24	Phương pháp luận nghiên cứu KH	1	1	RNN
503	Nguyễn Trúc Diễm	Quỳnh	22/06/1996	14CVNH	14-24	Văn học dân gian Việt Nam	2	1	RNN
504	Bùi Thị Thu	Trang	08/11/1996	14CVNH	13-24	Địa danh Việt Nam	2	1HV	RNN
505	Rơ Ô H'	Đoang	12/06/1995	14SDL	14-26	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học địa lý	2	1HV	SVR
506	Rơ Ô H'	Đoang	12/06/1995	14SDL	15A2.2-35	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
507	Rơ Ô H'	Đoang	12/06/1995	14SDL	14-26	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
508	Rơ Ô H'	Đoang	12/06/1995	14SDL	14-23	Kỹ năng giao tiếp	2	1	SVR
509	Brú	Lép	10/09/1995	14SDL	14-26	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học địa lý	2	1HV	RNN
510	Brú	Lép	10/09/1995	14SDL	14-23	Giáo dục học 1	2	1	RNN
511	Brú	Lép	10/09/1995	14SDL	15-28	Thỏ nhưỡng học đại cương	2	2HL	RNN
512	Brú	Lép	10/09/1995	14SDL	13-24	Địa danh Việt Nam	2	1	RNN
513	Brú	Lép	10/09/1995	14SDL	14-23	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
514	Brú	Lép	10/09/1995	14SDL	13-24	Tiếng Việt thực hành	2	1HV	RNN
515	Nguyễn Văn	Tuyên	25/02/1996	14SDL	14-26	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	3	1	SVR
516	Nguyễn Văn	Tuyên	25/02/1996	14SDL	13-24	Địa danh Việt Nam	2	1	SVR
517	Nguyễn Văn	Tuyên	25/02/1996	14SDL	15A2.2-01	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
518	Nguyễn Văn	Tuyên	25/02/1996	14SDL	14-26	Địa lý nhiệt đới	2	1	SVR
519	Nguyễn Văn	Tuyên	25/02/1996	14SDL	14-23	Kỹ năng giao tiếp	2	1	SVR
520	Nguyễn Thanh	Huyền	16/06/1996	14SGC	13-16	Thiết kế bài giảng trong dạy học chuyên ngành	2	1HV	RNN
521	Võ Thị Thu	Sương	13/06/1995	14SGC	13-16	Thiết kế bài giảng trong dạy học chuyên ngành	2	1HV	RNN
522	Lê Đặng Thảo	Vy	22/01/1996	14SGC	13-16	Thiết kế bài giảng trong dạy học chuyên ngành	2	1HV	RNN
523	Nguyễn Thanh	Xuân	20/03/1995	14SGC	13-16	Thiết kế bài giảng trong dạy học chuyên ngành	2	1HV	RNN
524	Ngô Thị Kim	Ngân	08/03/1996	14SHH	13-08	Hóa học môi trường	2	1HV	SVR
525	Ngô Thị Kim	Ngân	08/03/1996	14SHH	14-08	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
526	Ngô Thị Kim	Ngân	08/03/1996	14SHH	14-08	Hợp chất màu hữu cơ	2	1	SVR
527	Lý Trần	Cương	12/02/1991	14SLS	14-23	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
528	Lý Trần	Cương	12/02/1991	14SLS	14-23	Các cuộc cải cách, tư tưởng cải cách trong LSVN trước thế kỷ XX	2	1	RNN
529	Nguyễn Đình	Thuận	08/04/1996	14SLS	14-23	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
530	Nguyễn Đình	Thuận	08/04/1996	14SLS	14-23	Các cuộc cải cách, tư tưởng cải cách trong LSVN trước thế kỷ XX	2	1	RNN
531	Trương Thị	Dương	01/01/1996	14SMN2	13-31	Tâm bệnh học	2	1	RNN
532	Đặng Trần Bảo	Quyên	31/10/1996	14SMN2	13-34	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	3	1HV	RNN
533	Phạm Thu	Thảo	14/07/1996	14SMN2	13-34	Phương pháp hình thành biểu tượng toán	3	1HV	RNN
534	Phạm Thu	Thảo	14/07/1996	14SMN2	13-34	Chuyên đề phát triển tính tích cực vận động cho trẻ	2	1HV	RNN
535	Nguyễn Đức	Dũng	10/05/1995	14SPT	14-01	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
536	Mai Tấn An	Giang	07/07/1996	14SPT	14-04	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	1	RNN
537	Mai Tấn An	Giang	07/07/1996	14SPT	14-04	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
538	Mai Tấn An	Giang	07/07/1996	14SPT	13-04	An toàn thông tin	2	1HV	RNN
539	Mai Tấn An	Giang	07/07/1996	14SPT	15-18	Tâm lý học đại cương	2	1	RNN
540	Lê Quang	Hưng	28/05/1996	14SPT	14-04	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	1	SVR
541	Lương Thị Tiểu	Lệ	19/05/1994	14SPT	14-01	Giáo dục học 1	2	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
542	Lương Thị Tiểu	Lệ	19/05/1994	14SPT	14-04	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	1	RNN
543	Lương Thị Tiểu	Lệ	19/05/1994	14SPT	14-04	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
544	Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	13/05/1996	14SPT	14-04	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	1	RNN
545	Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	13/05/1996	14SPT	14-04	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
546	Đỗ Thị Hồng	Vân	27/01/1993	14SPT	14-04	Nguyên lý ngôn ngữ lập trình	2	1	RNN
547	Đỗ Thị Hồng	Vân	27/01/1993	14SPT	14-04	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
548	Nguyễn Thị Thu	Hà	03/02/1995	14SS	14-12	Giải phẫu so sánh động vật	2	1	RNN
549	Lê Thị Diệu	My	03/09/1995	14SS	15-06	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2CT	SVR
550	Lê Thị Diệu	My	03/09/1995	14SS	14-12	Giải phẫu so sánh động vật	2	1	SVR
551	Nguyễn Thị	Nghệ	31/07/1993	14SS	14-12	Giáo dục học 1	2	1	RNN
552	Nguyễn Thị	Nghệ	31/07/1993	14SS	14-12	Giải phẫu so sánh động vật	2	1	RNN
553	Trương Thị	Thương	27/03/1996	14SS	14-12	Giải phẫu so sánh động vật	2	1	RNN
554	Ngô Thị	Trà	17/09/1995	14SS	14-08	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
555	Ngô Thị	Trà	17/09/1995	14SS	14-12	Giải phẫu so sánh động vật	2	1	SVR
556	Đặng Quang	Hưng	28/12/1996	14ST	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
557	Syvixay	Khamphone	08/03/1981	14ST	14-01	Phần mềm toán học	2	1	SVR
558	Syvixay	Khamphone	08/03/1981	14ST	14-01	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
559	Syvixay	Khamphone	08/03/1981	14ST	14-01	Ngôn ngữ lập trình	3	1	SVR
560	Nguyễn Thị Kim	Phụng	01/09/1995	14STH	14-33	Kỹ năng giao tiếp	2	1	RNN
561	Nguyễn Thị Kim	Phụng	01/09/1995	14STH	14-33	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	RNN
562	Phạm Hữu	Đức	30/01/1996	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
563	Nguyễn Phước	Đức	15/09/1992	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
564	Nguyễn Phước	Đức	15/09/1992	14SVL	14-06	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	2	1	SVR
565	Nguyễn Phước	Đức	15/09/1992	14SVL	14-06	Kỹ năng giao tiếp	2	1	SVR
566	Nguyễn Văn	Hòa	27/09/1996	14SVL	14-04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
567	Nguyễn Văn	Hòa	27/09/1996	14SVL	14-06	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
568	Nguyễn Văn	Hòa	27/09/1996	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
569	Nguyễn Thị Đình	Hồng	14/02/1995	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
570	Nguyễn Thị Đình	Hồng	14/02/1995	14SVL	14-04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
571	Châu Thị	Lê	05/02/1996	14SVL	14-04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
572	Châu Thị	Lê	05/02/1996	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
573	Châu Thị	Lê	05/02/1996	14SVL	14-06	Dao động và sóng	2	1	SVR
574	Châu Thị	Lê	05/02/1996	14SVL	14-06	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
575	Trần Thị Tuyết	Linh	12/08/1996	14SVL	14-04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
576	Trần Thị Tuyết	Linh	12/08/1996	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
577	Nguyễn Chánh	Minh	28/09/1996	14SVL	14-06	Giáo dục học 1	2	1	RNN
578	Nguyễn Chánh	Minh	28/09/1996	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	RNN
579	Lê Trọng	Nghĩa	21/06/1992	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
580	Lê Trọng	Nghĩa	21/06/1992	14SVL	14-04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
581	Trần Thị	Nữ	24/11/1995	14SVL	14-06	Dao động và sóng	2	1	SVR
582	Trần Thị	Nữ	24/11/1995	14SVL	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
583	Trần Thị	Nữ	24/11/1995	14SVL	14-04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
584	Trần Thị	Nữ	24/11/1995	14SVL	14-06	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	2	1	SVR
585	Hồ Tấn	Phát	17/07/1996	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
586	Hồ Tấn	Phát	17/07/1996	14SVL	14-04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
587	Lê Thanh	Thảo	09/08/1996	14SVL	14-06	Dao động và sóng	2	1	RNN
588	Lê Thanh	Thảo	09/08/1996	14SVL	14-06	Tiếng Việt thực hành	2	1	RNN
589	Lê Thanh	Thảo	09/08/1996	14SVL	14-06	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Lý)	2	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
590	Trương Thị Thanh	Thúy	22/06/1996	14SVL	14-06	Dao động và sóng	2	1	SVR
591	Trương Thị Thanh	Thúy	22/06/1996	14SVL	14-06	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
592	Trương Thị Thanh	Thúy	22/06/1996	14SVL	14-04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
593	Trương Thị Thanh	Thúy	22/06/1996	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
594	Nguyễn Thanh	Tiến	10/10/1994	14SVL	14-04	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	1	SVR
595	Nguyễn Thanh	Tiến	10/10/1994	14SVL	14-06	Toán dùng cho vật lý	3	1	SVR
596	Nguyễn Thị Mỹ	Diệu	01/02/1997	15CBC1	15A2.2-21	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
597	Lê Thị Thúy	Ngân	10/04/1997	15CBC1	15A2.2-28	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
598	Bùi Thị Trinh	Nữ	17/02/1997	15CBC1	15A2.2-21	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
599	Lê Văn	Tâm	15/09/1997	15CBC1	15A2.2-12	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
600	Phạm Thị	Trang	25/02/1997	15CBC1	15A2.2-20	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
601	Trương Nguyễn Tường	Vy	04/08/1997	15CBC1	15A2.2-17	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
602	Châu Thị Diệu	Bình	19/04/1997	15CBC2	15-14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2HL	RNN
603	Dương Thị Minh	Châu	21/02/1997	15CBC2	15-31	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
604	Nguyễn Ngọc	Hoàng	17/09/1996	15CBC2	15A2.2-14	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
605	Trần Thị Lan	Hương	04/11/1997	15CBC2	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
606	Nguyễn Cao	Phận	20/08/1997	15CBC2	15-22	Ngữ âm tiếng Việt	2	1	RNN
607	Nguyễn Cao	Phận	20/08/1997	15CBC2	15-31	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
608	Nguyễn Cao	Phận	20/08/1997	15CBC2	15-22B	Văn học và báo chí	2	1	SVR
609	Từ Thị	Chí	01/07/1997	15CDAN	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
610	Nguyễn Thị Lan	Anh	10/12/1997	15CDDL	15-29	Thống kê xã hội	2	1	SVR
611	Nguyễn Thị Lan	Anh	10/12/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
612	Trương Thị Vân	Anh	01/11/1997	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
613	Trương Thị Vân	Anh	01/11/1997	15CDDL	15-29	Khí quyển & Thủy quyển	3	1	SVR
614	Đỗ Kỳ	Anh	03/06/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
615	Nguyễn Thị Lan	Anh	10/12/1997	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
616	Nguyễn Thị Lan	Anh	10/12/1997	15CDDL	15-29	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí (CN)	1	1	SVR
617	Trương Thị Vân	Anh	01/11/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
618	Đỗ Kỳ	Anh	03/06/1997	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
619	Nguyễn Tư	Chiến	08/10/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	RNN
620	Mai Đức	Chiến	03/10/1996	15CDDL	15-29	Thống kê xã hội	2	1	SVR
621	Nguyễn Ngọc	Diệu	30/10/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
622	Nguyễn Châu Thục	Đoan	31/03/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
623	Nguyễn Châu Thục	Đoan	31/03/1997	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
624	Nguyễn Châu Thục	Đoan	31/03/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
625	Phạm Đức	Dũng	26/04/1997	15CDDL	15-29	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí (CN)	1	1	SVR
626	Phạm Đức	Dũng	26/04/1997	15CDDL	15TD-Nu-16	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
627	Lê Tùng	Dương	27/10/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
628	Lê Tùng	Dương	27/10/1997	15CDDL	15-29	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí (CN)	1	1	SVR
629	Lê Tùng	Dương	27/10/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
630	Nguyễn Anh Mỹ	Duyên	10/01/1997	15CDDL	15A2.2-21	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
631	Nguyễn Anh Mỹ	Duyên	10/01/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
632	Dương Phan Phương	Giang	15/06/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
633	Dương Phan Phương	Giang	15/06/1997	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
634	Dương Phan Phương	Giang	15/06/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
635	Nguyễn Minh	Hạ	28/05/1997	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
636	Nguyễn Minh	Hạ	28/05/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
637	Nguyễn Minh	Hạ	28/05/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
638	Ngô Thị	Hai	17/06/1997	15CDDL	15A2.2-10	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
639	Ngô Thị	Hai	17/06/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
640	Nguyễn Thị	Hằng	19/07/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
641	Nguyễn Thị	Hằng	19/07/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
642	Nguyễn Thị Hằng	19/07/1997	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
643	Nguyễn Thị Hạnh	12/02/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
644	Nguyễn Thị Hạnh	12/02/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
645	Hoàng Thị Thúy	16/03/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
646	Bành Thị Thanh	23/01/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
647	Vũ Thị Na	01/02/1996	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
648	Vũ Thị Na	01/02/1996	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
649	Vũ Thị Na	01/02/1996	15CDDL	15-29	Khí quyển & Thủy quyển	3	1	SVR
650	Đinh Thị Kim Ngân	02/02/1996	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
651	Đinh Thị Kim Ngân	02/02/1996	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
652	Đinh Thị Kim Ngân	02/02/1996	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
653	Trần Thị Thảo Nguyên	28/10/1997	15CDDL	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
654	Trần Thị Thảo Nguyên	28/10/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
655	Nguyễn Hoài Nhi	19/03/1997	15CDDL	15A2.2-21	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
656	Phạm Hồng Quang	23/06/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
657	Phạm Hồng Quang	23/06/1997	15CDDL	15-11	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
658	Phạm Hồng Quang	23/06/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
659	Võ Quang Quốc	05/11/1997	15CDDL	15-29	Thống kê xã hội	2	1	SVR
660	Võ Quang Quốc	05/11/1997	15CDDL	15A2.2-14	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
661	Võ Quang Quốc	05/11/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
662	Võ Linh Quyên	18/11/1997	15CDDL	15A2.2-10	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
663	Phạm Thị Thảo Sương	03/03/1997	15CDDL	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
664	Huỳnh Văn Tài	20/04/1996	15CDDL	15-29	Khí quyển & Thủy quyển	3	1	SVR
665	Hồ Huỳnh Tấn Tài	02/05/1996	15CDDL	15-29	Thống kê xã hội	2	1	SVR
666	Huỳnh Văn Tài	20/04/1996	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
667	Hồ Huỳnh Tấn Tài	02/05/1996	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
668	Trần Quang Tây	08/04/1997	15CDDL	15-29	Khí quyển & Thủy quyển	3	1	SVR
669	Trần Quang Tây	08/04/1997	15CDDL	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
670	Nguyễn Thị Thảo	07/10/1997	15CDDL	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
671	Nguyễn Văn Thi	01/06/1997	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
672	Nguyễn Văn Thi	01/06/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
673	Nguyễn Văn Thi	01/06/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
674	Trần Minh Thọ	07/09/1996	15CDDL	15-29	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí (CN)	1	1	SVR
675	Trần Minh Thọ	07/09/1996	15CDDL	15-29	Thống kê xã hội	2	1	SVR
676	Trần Minh Thọ	07/09/1996	15CDDL	15-29	Khí quyển & Thủy quyển	3	1	SVR
677	Lê Thị Kim Thoa	16/06/1995	15CDDL	15-29	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí (CN)	1	1	SVR
678	Lê Thị Kim Thoa	16/06/1995	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
679	Châu Thị Mỹ Thương	07/05/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
680	Đinh Thị Trang	06/12/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
681	Nguyễn Viết Tuấn	16/09/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
682	Nguyễn Viết Tuấn	16/09/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
683	Nguyễn Vũ Phương Uyên	26/01/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
684	Nguyễn Vũ Phương Uyên	26/01/1997	15CDDL	15-29	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
685	Nguyễn Vũ Phương Uyên	26/01/1997	15CDDL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
686	Đậu Công Văn	13/07/1997	15CDDL	15-29	Nhập môn khu vực học	2	1	RNN
687	Đậu Công Văn	13/07/1997	15CDDL	15-29	Thống kê xã hội	2	1	RNN
688	Đậu Công Văn	13/07/1997	15CDDL	15-29	Tâm lý học du lịch	2	1	RNN
689	Lê Thị Tường Vi	01/01/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	RNN
690	Lê Thuỳ Vi	22/08/1997	15CDDL	15-29	Phương pháp nghiên cứu khoa học Địa lí (CN)	1	1	SVR
691	Lê Thuỳ Vi	22/08/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
692	Lê Thuỳ Vi	22/08/1997	15CDDL	15-29	Khí quyển & Thủy quyển	3	1	SVR
693	Nguyễn Thị Vương	27/05/1997	15CDDL	15-29	Đại cương mỹ học	2	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
694	Nguyễn Thị Vương	27/05/1997	15CDDL	15-11	Khoa học môi trường đại cương	2	1	SVR
695	Phạm Phú Cường	25/07/1997	15CDMT	15-28	Thủy văn học đại cương	2	1	RNN
696	Đoàn Văn Đạo	01/01/1996	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
697	Đoàn Văn Đạo	01/01/1996	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
698	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	25/10/1996	15CDMT	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
699	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	25/10/1996	15CDMT	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
700	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	25/10/1996	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
701	Nguyễn Thị Dung	03/03/1996	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
702	Nguyễn Thị Dung	03/03/1996	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
703	Tăng Duy	09/09/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
704	Tăng Duy	09/09/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
705	Nguyễn Thị Hằng	16/12/1997	15CDMT	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
706	Nguyễn Thị Hằng	16/12/1997	15CDMT	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
707	Nguyễn Thị Hằng	16/12/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
708	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/09/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
709	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/09/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
710	Lê Đức Hoàng	02/09/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
711	Lê Đức Hoàng	02/09/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
712	Hồ Anh Kiệt	08/09/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
713	Hồ Anh Kiệt	08/09/1997	15CDMT	15-14	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
714	Trương Thị Thùy Linh	15/07/1997	15CDMT	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
715	Trương Thị Thùy Linh	15/07/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
716	Trương Thị Thùy Linh	15/07/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
717	Huỳnh Công Hoàng Long	26/10/1997	15CDMT	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
718	Huỳnh Công Hoàng Long	26/10/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
719	Huỳnh Công Hoàng Long	26/10/1997	15CDMT	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
720	Nguyễn Phi Long	02/12/1996	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
721	Nguyễn Thị Thảo Ly	24/05/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
722	Lê Khánh Ly	22/10/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
723	Lê Khánh Ly	22/10/1997	15CDMT	15-09	Sinh học đại cương	2	1	SVR
724	Nguyễn Thị Thảo Ly	24/05/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
725	Lê Khánh Ly	22/10/1997	15CDMT	15-14	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
726	Võ Thị Thu Mẫn	08/03/1997	15CDMT	15-28	Thủy văn học đại cương	2	1	SVR
727	Võ Thị Thu Mẫn	08/03/1997	15CDMT	15-09	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
728	Hoàng Thị Nga	08/09/1996	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
729	Hoàng Thị Nga	08/09/1996	15CDMT	15-28	Thủy văn học đại cương	2	1	SVR
730	Nguyễn Thị Bích Ngọc	02/09/1996	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
731	Nguyễn Thị Bích Ngọc	02/09/1996	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
732	Hà Thoại Nguyên	07/11/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
733	Hà Thoại Nguyên	07/11/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
734	Nguyễn Hiếu Nhân	31/08/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
735	Nguyễn Hiếu Nhân	31/08/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
736	Huỳnh Thị Loan Nhi	12/10/1997	15CDMT	15A2.2-34	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
737	Huỳnh Thị Loan Nhi	12/10/1997	15CDMT	15-28	Thủy văn học đại cương	2	1	RNN
738	Trần Lê Ý Nhi	16/01/1997	15CDMT	15-09	Sinh học đại cương	2	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
739	Trần Lê Ý Nhi	16/01/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
740	Trần Thị Mỹ Nhung	01/04/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
741	Trần Thị Mỹ Nhung	01/04/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
742	Nguyễn Trần Phúc	01/03/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
743	Nguyễn Trần Phúc	01/03/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
744	Nguyễn Thị Hoài Phương	14/03/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
745	Nguyễn Thị Hoài Phương	14/03/1997	15CDMT	15-28	Thủy văn học đại cương	2	1	SVR
746	Nguyễn Thị Hoài Phương	14/03/1997	15CDMT	15-28	Thổ nhưỡng học đại cương	2	1	SVR
747	Đinh Phú Thắng	18/07/1996	15CDMT	15-28	Địa mạo đại cương	2	1	SVR
748	Hà Phước Thọ	13/06/1997	15CDMT	15-28	Thủy văn học đại cương	2	1	SVR
749	Nguyễn Thị Thuỷ	27/08/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
750	Nguyễn Thị Thuỷ	27/08/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
751	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/01/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
752	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/01/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
753	Bùi Minh Tiến	24/09/1997	15CDMT	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
754	Bùi Minh Tiến	24/09/1997	15CDMT	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
755	Bùi Minh Tiến	24/09/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
756	Nguyễn Thị Tình	01/08/1997	15CDMT	15-14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1HV	SVR
757	Nguyễn Thị Tình	01/08/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
758	Vũ Quốc Tĩnh	03/04/1995	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
759	Vũ Quốc Tĩnh	03/04/1995	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
760	Nguyễn Hữu Toàn	27/03/1997	15CDMT	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
761	Nguyễn Hữu Toàn	27/03/1997	15CDMT	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
762	Nguyễn Hữu Toàn	27/03/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
763	Võ Thị Ngọc Trang	28/08/1996	15CDMT	15-14	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
764	Võ Thị Ngọc Trang	28/08/1996	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
765	Võ Thị Ngọc Trang	28/08/1996	15CDMT	15-09	Sinh học đại cương	2	1	SVR
766	Phạm Quang Trường	30/10/1996	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
767	Võ Quốc Tuấn	25/02/1997	15CDMT	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
768	Võ Quốc Tuấn	25/02/1997	15CDMT	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
769	Thái Trung Tuấn	06/02/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
770	Võ Quốc Tuấn	25/02/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
771	Châu Thị Thanh Tuyền	01/03/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
772	Châu Thị Thanh Tuyền	01/03/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
773	Nguyễn Thị Phương Uyên	18/06/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
774	Nguyễn Thị Phương Uyên	18/06/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
775	Lê Thị Tường Vân	22/10/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
776	Lê Thị Tường Vân	22/10/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
777	Nguyễn Xuân Việt	15/12/1997	15CDMT	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
778	Nguyễn Xuân Việt	15/12/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
779	Nguyễn Xuân Việt	15/12/1997	15CDMT	15-28	Bản đồ học đại cương	2	1	SVR
780	Nguyễn Xuân Việt	15/12/1997	15CDMT	15-28	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
781	Nguyễn Xuân Việt	15/12/1997	15CDMT	15-28	Thủy văn học đại cương	2	1	SVR
782	Đặng Trường Vy	25/10/1996	15CDMT	15-09	Sinh học đại cương	2	1	SVR
783	Đặng Trường Vy	25/10/1996	15CDMT	15-14	Hóa hữu cơ	2	1	SVR
784	Đặng Trường Vy	25/10/1996	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ	
785	Phạm Thị Mỹ	Yến	16/04/1997	15CDMT	15-09	Sinh học đại cương	2	1	SVR
786	Phạm Thị Mỹ	Yến	16/04/1997	15CDMT	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
787	Lương Văn	Đạt	29/06/1997	15CHD1	15A2.2-20	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
788	Lương Văn	Đạt	29/06/1997	15CHD1	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
789	Lương Văn	Đạt	29/06/1997	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
790	Trần Công	Được	04/06/1996	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
791	Trần Công	Được	04/06/1996	15CHD1	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
792	Nguyễn Đức Thái	Dương	01/10/1996	15CHD1	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
793	Nguyễn Đức Thái	Dương	01/10/1996	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
794	Đặng Thị Phương	Hằng	28/06/1997	15CHD1	15-09	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
795	Đặng Thị Phương	Hằng	28/06/1997	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
796	Đặng Thị Ngọc	Hạnh	18/05/1997	15CHD1	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
797	Đặng Thị Ngọc	Hạnh	18/05/1997	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
798	Nguyễn Xuân	Hào	24/02/1997	15CHD1	15-10	Thực hành hóa đại cương	1	1	SVR
799	Trần Thị	Huệ	24/02/1996	15CHD1	15TD-Nu-14	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
800	Võ Thị Hoài	Linh	01/01/1997	15CHD1	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
801	Nguyễn Hữu	Lộc	05/08/1997	15CHD1	15A2.2-35	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
802	Nguyễn Hữu	Lộc	05/08/1997	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
803	Trần Thị	Lợi	20/08/1997	15CHD1	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
804	Trần Thị	Lợi	20/08/1997	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
805	Võ Thị Trà	My	06/03/1997	15CHD1	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
806	Võ Thị Trà	My	06/03/1997	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
807	Lưu Hoài	Nam	09/07/1996	15CHD1	15A2.2-34	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
808	Lưu Hoài	Nam	09/07/1996	15CHD1	15-09	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
809	Lưu Hoài	Nam	09/07/1996	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
810	Bùi Thị Kim	Ngân	05/08/1997	15CHD1	15A2.2-20	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
811	Bùi Thị Kim	Ngân	05/08/1997	15CHD1	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
812	Bùi Thị Kim	Ngân	05/08/1997	15CHD1	15TD-Nu-6	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
813	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	05/02/1997	15CHD1	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
814	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	05/02/1997	15CHD1	15-10	Hóa vô cơ	3	1	SVR
815	Nguyễn Văn	Quốc	18/10/1996	15CHD1	15-09	Xác suất thống kê	2	1	SVR
816	Bùi Minh	Quyết	22/10/1997	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
817	Phạm Thị Minh	Tâm	14/01/1995	15CHD1	15TD-Nam-29	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
818	Trần Thị Thu	Thảo	26/09/1996	15CHD1	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
819	Trương Thị Phương	Thảo	04/09/1997	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
820	Đặng Thị Ngọc	Thoa	02/10/1997	15CHD1	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
821	Đặng Thị Ngọc	Thoa	02/10/1997	15CHD1	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
822	Nguyễn Thị	Thúy	01/01/1997	15CHD1	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
823	Nguyễn Thị	Thúy	01/01/1997	15CHD1	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
824	Lê Thị Hà	Trang	18/10/1996	15CHD1	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
825	Hồ Thị Kim	Trúc	07/09/1997	15CHD1	15-09	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
826	Hồ Thị Kim	Trúc	07/09/1997	15CHD1	15-09	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
827	Phan Thị	Ái	24/06/1997	15CHD2	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
828	Phan Thị	Ái	24/06/1997	15CHD2	15A2.2-20	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
829	Nguyễn Kha Thanh	Bình	01/02/1997	15CHD2	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
830	Nguyễn Văn	Công	10/07/1997	15CHD2	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
831	Nguyễn Văn	Công	10/07/1997	15CHD2	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
832	Nguyễn Minh	Dung	06/03/1997	15CHD2	15TD-Nu-14	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
833	Nguyễn Thị Thùy	Dương	28/11/1997	15CHD2	15TD-Nu-14	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
834	Lê Anh	Duy	31/08/1994	15CHD2	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
835	Phùng Thị Trà	Giang	20/06/1997	15CHD2	15-10	Hóa vô cơ	3	1	SVR
836	Phùng Thị Trà	Giang	20/06/1997	15CHD2	15-09	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
837	Nguyễn Thanh	Hải	31/10/1997	15CHD2	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ	
838	Lê Thị Thanh	Hiếu	15/01/1997	15CHD2	15-09	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
839	Lê Như	Hoa	15/11/1997	15CHD2	15A2.2-10	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
840	Lê Như	Hoa	15/11/1997	15CHD2	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2DK	RNN
841	Đoàn Thị	Hoa	29/11/1997	15CHD2	15TD-Nu-16	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
842	Trương Văn	Hoàng	08/12/1997	15CHD2	15-10	Hóa vô cơ	3	1	SVR
843	Trương Văn	Hoàng	08/12/1997	15CHD2	15-09	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
844	Hồ Vĩnh	Huân	03/11/1994	15CHD2	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2DK	RNN
845	Dương Thị	Hương	11/05/1997	15CHD2	15A2.2-20	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
846	Dương Thị	Hương	11/05/1997	15CHD2	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
847	Nguyễn Hoàng Mai	Khanh	15/11/1997	15CHD2	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
848	Võ Thị Kiều	My	14/10/1997	15CHD2	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
849	Võ Thị Kiều	My	14/10/1997	15CHD2	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
850	Lê Thị Thu	Nga	09/07/1997	15CHD2	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
851	Nguyễn Thị Phương	Ngân	14/10/1996	15CHD2	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
852	Nguyễn Thị Phương	Ngân	14/10/1996	15CHD2	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
853	Đỗ Thị	Nhi	08/11/1997	15CHD2	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2DK	RNN
854	Cao Văn	Quý	03/10/1996	15CHD2	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
855	Dương Thái Thủy	Quỳnh	28/07/1997	15CHD2	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
856	Nguyễn Hữu	Thắng	07/05/1997	15CHD2	15-09	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
857	Nguyễn Hữu	Thắng	07/05/1997	15CHD2	15-10	Hóa vô cơ	3	1	SVR
858	Lê Thị	Thọ	19/02/1997	15CHD2	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
859	Nguyễn Thị Kim	Thoa	06/06/1997	15CHD2	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
860	Nguyễn Thị Thu	Thúy	05/08/1995	15CHD2	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
861	Lê Thị	Thùy	26/04/1997	15CHD2	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2DK	RNN
862	Vũ Thị Ngọc	Trà	21/10/1997	15CHD2	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
863	Nguyễn Thị Phương	Trang	12/07/1997	15CHD2	15-10	Xác suất thống kê	2	2DK	RNN
864	Nguyễn Đình	Tùng	06/06/1997	15CHD2	15A2.2-30	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
865	Nguyễn Đình	Tùng	06/06/1997	15CHD2	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
866	Lê Thị Ánh	Tuyết	05/07/1997	15CHD2	15-10	Giải phẫu sinh lý người	2	1	RNN
867	Lê Thị Ánh	Tuyết	05/07/1997	15CHD2	15A2.2-30	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
868	Trần Thị Thu	Vân	13/09/1997	15CHD2	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	2DK	RNN
869	Trần Thị Thu	Vân	13/09/1997	15CHD2	15-11	Thực hành hóa vô cơ	1	1	RNN
870	Nguyễn Đình Ánh	Vũ	18/01/1997	15CHD2	15A2.2-21	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
871	Lê Hoài	Bảo	01/12/1997	15CHDE	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
872	Lê Hoài	Bảo	01/12/1997	15CHDE	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
873	Lê Hoài	Bảo	01/12/1997	15CHDE	15A2.2-30	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
874	Trần Phước	Hanh	08/04/1997	15CHDE	15-10E	Xác suất thống kê	2	1	SVR
875	Trần Phước	Hanh	08/04/1997	15CHDE	15A2.2-35	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
876	Trần Phước	Hanh	08/04/1997	15CHDE	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
877	Nguyễn Thành	Luân	30/12/1997	15CHDE	15-10E	General Chemistry Laboratory Work (Thực hành hóa đại cương)	1	1	SVR
878	Nguyễn Thành	Luân	30/12/1997	15CHDE	15-10E	General Chemistry 2 (Hóa đại cương 2)	2	1	SVR
879	Nguyễn Thành	Luân	30/12/1997	15CHDE	15-10E	Inorganic Chemistry Laboratory Work (Thực hành hóa vô cơ)	1	1	SVR
880	Nguyễn Thành	Luân	30/12/1997	15CHDE	15-10E	General Chemistry 1 (Hóa đại cương 1)	3	1	SVR
881	Phan Thị Kim	Mẫn	17/08/1997	15CHDE	15-09	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
882	Phan Thị Kim	Mẫn	17/08/1997	15CHDE	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
883	Phan Thị Kim	Mẫn	17/08/1997	15CHDE	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
884	Phan Thị Kim	Mẫn	17/08/1997	15CHDE	15-10E	General Chemistry Laboratory Work (Thực hành hóa đại cương)	1	1	SVR
885	Trần Thị Phương	Nhung	27/08/1997	15CHDE	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ	
886	Trần Thị Phương	Nhung	27/08/1997	15CHDE	15-09	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
887	Trần Thị Phương	Nhung	27/08/1997	15CHDE	15-10E	General Chemistry Laboratory Work (Thực hành hóa đại cương)	1	1	SVR
888	Phan Mai Phương	Thi	02/01/1997	15CHDE	15-10E	Inorganic Chemistry (Hóa vô cơ)	3	1	RNN
889	Phan Mai Phương	Thi	02/01/1997	15CHDE	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
890	Phan Mai Phương	Thi	02/01/1997	15CHDE	15-10E	Inorganic Chemistry Laboratory Work (Thực hành hóa vô cơ)	1	1	RNN
891	Hoàng Anh	Tuấn	06/09/1996	15CHDE	15-10	Xác suất thống kê	2	1	SVR
892	Hoàng Anh	Tuấn	06/09/1996	15CHDE	15-10E	General Chemistry Laboratory Work (Thực hành hóa đại cương)	1	1	SVR
893	Hoàng Anh	Tuấn	06/09/1996	15CHDE	15-09	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
894	Hoàng Anh	Tuấn	06/09/1996	15CHDE	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
895	Lê Thị Anh	Việt	03/11/1997	15CHDE	15-09	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
896	Lê Thị Anh	Việt	03/11/1997	15CHDE	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
897	Lê Thị Anh	Việt	03/11/1997	15CHDE	15-10E	Xác suất thống kê	2	1	SVR
898	Huỳnh Thị Kim	Ánh	18/09/1997	15CHP	15-09	Môi trường và con người	2	1	SVR
899	Lương Ngọc	Cầm	08/03/1997	15CHP	15A2.2-24	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
900	Nguyễn Lê Linh	Đan	18/08/1996	15CHP	15A2.2-14	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
901	Lưu Hồng	Hạnh	22/08/1997	15CHP	15-09	Môi trường và con người	2	1	SVR
902	Lưu Hồng	Hạnh	22/08/1997	15CHP	15-09	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
903	Trần Thị Mỹ	Hào	07/07/1997	15CHP	15-10	Xác suất thống kê	2	1	RNN
904	Nguyễn Thị	Hiền	27/10/1997	15CHP	15A2.2-24	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
905	Đặng Duy	Hòa	27/07/1996	15CHP	15A2.2-17	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
906	Đặng Duy	Hòa	27/07/1996	15CHP	15-09	Xác suất thống kê	2	1	SVR
907	Nguyễn Thị Thanh	Hường	01/09/1997	15CHP	15A2.2-30	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
908	Nguyễn Thị Thanh	Hường	01/09/1997	15CHP	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
909	Nguyễn Thị Thanh	Hường	01/09/1997	15CHP	15-11	Hóa vô cơ	3	1HV	SVR
910	Văn Phú Anh	Kiệt	31/03/1997	15CHP	15-09	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
911	Nguyễn Thị Ánh	Kim	12/12/1997	15CHP	15-09	Môi trường và con người	2	1	RNN
912	Phạm Thị	Liều	05/12/1997	15CHP	15-09	Môi trường và con người	2	1	SVR
913	Phạm Thị	Liều	05/12/1997	15CHP	15-09	Sinh học đại cương	2	1	SVR
914	Nguyễn Thị	Liều	08/12/1997	15CHP	15A2.2-24	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
915	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	15/12/1997	15CHP	15A2.2-30	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
916	Trần Thị Bích	Ngọc	30/04/1997	15CHP	15-11	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
917	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	18/06/1997	15CHP	15-09	Môi trường và con người	2	1	SVR
918	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	18/06/1997	15CHP	15-09	Sinh học đại cương	2	1	SVR
919	Phạm Hoàng	Nhân	21/10/1996	15CHP	15A2.2-24	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
920	Phạm Hoàng	Nhân	21/10/1996	15CHP	15-09	Xác suất thống kê	2	1	SVR
921	Trần	Phong	23/09/1997	15CHP	15-09	Xác suất thống kê	2	1	SVR
922	Đặng Nhất	Phương	30/01/1997	15CHP	15-09	Sinh học đại cương	2	1	SVR
923	Đặng Nhất	Phương	30/01/1997	15CHP	15-09	Môi trường và con người	2	1	SVR
924	Trịnh Quốc	Thành	23/03/1996	15CHP	15-09	Xác suất thống kê	2	1	SVR
925	Trần Tấn	Thành	18/01/1997	15CHP	15-11	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
926	Nguyễn Hoàng	Thiện	25/08/1997	15CHP	15A2.2-17	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
927	Lê Trần Việt	Tú	01/01/1997	15CHP	15-09	Môi trường và con người	2	1	SVR
928	Võ Việt	Tuấn	22/09/1996	15CHP	15-09	Sinh học đại cương	2	1	RNN
929	Trần Quốc	Tướng	02/02/1997	15CHP	15-09	Sinh học đại cương	2	1	SVR
930	Trần Quốc	Tướng	02/02/1997	15CHP	15-11	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
931	Trần Quốc	Tướng	02/02/1997	15CHP	15-09	Môi trường và con người	2	1	SVR
932	Lê Thị Ánh	Tuyết	15/08/1997	15CHP	15-09	Môi trường và con người	2	1	SVR
933	Lê Thị Ánh	Tuyết	15/08/1997	15CHP	15-09	Sinh học đại cương	2	1	SVR
934	Lương Quốc	Việt	13/10/1997	15CHP	15A2.2-24	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
935	Lương Quốc	Việt	13/10/1997	15CHP	15-09	Môi trường và con người	2	1	SVR
936	Đỗ Quốc	Việt	16/09/1997	15CHP	15-09	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ	
937	Trần Hoàng	Vương	24/09/1997	15CHP	15A2.2-24	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
938	Lê Thị	Vy	06/10/1997	15CHP	15A2.2-10	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
939	Nguyễn Duy Việt	Anh	14/03/1997	15CLS	13-16	Môi trường và con người	2	1	RNN
940	Đào Nguyên	Đạt	18/11/1997	15CLS	15A2.2-22	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
941	Đào Nguyên	Đạt	18/11/1997	15CLS	15-24	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	SVR
942	Nguyễn Thị	Diễm	17/08/1997	15CLS	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
943	Lê Thị Thuỳ	Dung	16/11/1997	15CLS	15A2.2-12	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
944	Lê Thị Thuỳ	Dung	16/11/1997	15CLS	15-22	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
945	Bùi Mai	Hạ	02/05/1997	15CLS	15-35	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	SVR
946	Bùi Mai	Hạ	02/05/1997	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	SVR
947	Bùi Mai	Hạ	02/05/1997	15CLS	15-21	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
948	Bùi Mai	Hạ	02/05/1997	15CLS	15-35	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	1	SVR
949	Lê Thị Như	Hoa	24/05/1997	15CLS	15A2.2-12	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
950	Đoàn Thị Minh	Hoàng	20/08/1996	15CLS	15A2.2-22	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
951	Đặng Duy	Hùng	21/12/1996	15CLS	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
952	Đặng Duy	Hùng	21/12/1996	15CLS	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
953	Đặng Duy	Hùng	21/12/1996	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	SVR
954	Nguyễn Thị Lan	Hương	10/07/1997	15CLS	15-35	Các dân tộc ở Việt Nam	2	1	SVR
955	Nguyễn Thị Lan	Hương	10/07/1997	15CLS	15-35	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	1	SVR
956	Nguyễn Thị Lan	Hương	10/07/1997	15CLS	15-35	Môi trường và con người	2	1	SVR
957	Nguyễn Thị Lan	Hương	10/07/1997	15CLS	15-24	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	SVR
958	Nguyễn Thị Lan	Hương	10/07/1997	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	SVR
959	Huỳnh Đức	Khánh	31/05/1997	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	SVR
960	Huỳnh Đức	Khánh	31/05/1997	15CLS	15-35	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	SVR
961	Trương Công	Khoa	06/10/1997	15CLS	15A2.2-22	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
962	Trương Công	Khoa	06/10/1997	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	RNN
963	Trần Trí	Kiều	01/02/1997	15CLS	15A2.2-21	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
964	Trần Trí	Kiều	01/02/1997	15CLS	15-35	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	1	SVR
965	Trần Trí	Kiều	01/02/1997	15CLS	15-35	Các dân tộc ở Việt Nam	2	1	SVR
966	Trần Trí	Kiều	01/02/1997	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	SVR
967	Trần Thị Thanh	Lịch	28/05/1997	15CLS	15A2.2-12	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
968	Trần Thị Thanh	Lịch	28/05/1997	15CLS	15-14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	SVR
969	Phạm Hưng	Nam	10/12/1996	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	RNN
970	Trương Quang	Nhật	15/08/1996	15CLS	15A2.2-21	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
971	Nguyễn Thị Thu	Oanh	22/10/1997	15CLS	15-14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	RNN
972	Nguyễn Thị Thu	Oanh	22/10/1997	15CLS	15-35	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	1	RNN
973	Nguyễn Thị Thu	Oanh	22/10/1997	15CLS	15-35	Các dân tộc ở Việt Nam	2	1	RNN
974	Nguyễn Thị Thu	Oanh	22/10/1997	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	RNN
975	Trần Ngọc	Phây	24/04/1996	15CLS	15-03	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
976	Tạ	Phúc	24/06/1997	15CLS	15A2.2-12	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
977	Tạ	Phúc	24/06/1997	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	SVR
978	Tạ	Phúc	24/06/1997	15CLS	15-35	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	SVR
979	Huỳnh Thị Minh	Sương	01/12/1997	15CLS	15-35	Các dân tộc ở Việt Nam	2	1	SVR
980	Huỳnh Thị Minh	Sương	01/12/1997	15CLS	15-24	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	SVR
981	Huỳnh Thị Minh	Sương	01/12/1997	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	SVR
982	Bùi Văn	Tài	18/10/1996	15CLS	15-14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	RNN
983	Bùi Văn	Tài	18/10/1996	15CLS	15-35	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	RNN
984	Bùi Văn	Tài	18/10/1996	15CLS	15-35	Nhân học đại cương	2	1	RNN
985	Bùi Văn	Tài	18/10/1996	15CLS	15TD-Nam-38	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
986	Bùi Văn	Tài	18/10/1996	15CLS	15-35	Cơ sở bảo tàng học	2	1	RNN
987	Bùi Văn	Tài	18/10/1996	15CLS	15-35	Môi trường và con người	2	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
988	Bùi Văn	Tài	18/10/1996	15CLS	15-35	Các dân tộc ở Việt Nam	2	1	RNN
989	Bùi Văn	Tài	18/10/1996	15CLS	15-35	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	1	RNN
990	Bùi Văn	Tài	18/10/1996	15CLS	15-35	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành	1	1	RNN
991	Bùi Văn	Tài	18/10/1996	15CLS	15-21	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
992	Trương Văn	Bảo	07/09/1996	15CNSH	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
993	Trương Văn	Bảo	07/09/1996	15CNSH	15-15	Xác suất thống kê	2	1	SVR
994	Tán Thị Ngọc	Diên	18/12/1997	15CNSH	15A2.2-19	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
995	Phan Thị Thanh	Duyên	04/11/1997	15CNSH	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
996	Nguyễn Thị Phương	Kiều	07/10/1997	15CNSH	15A2.2-19	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
997	Đinh Thị Diễm	Na	01/05/1997	15CNSH	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
998	Đinh Thị Diễm	Na	01/05/1997	15CNSH	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	2HL	SVR
999	Hồ Chung Anh	Quý	24/04/1996	15CNSH	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1000	Hồ Chung Anh	Quý	24/04/1996	15CNSH	15-11	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1001	Trần Thị Diễm	Quỳnh	05/09/1997	15CNSH	15A2.2-19	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1002	Trần Thị Diễm	Quỳnh	05/09/1997	15CNSH	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	2HL	SVR
1003	Tạ Trần Hồng	Thảo	30/12/1997	15CNSH	15A2.2-19	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1004	Trần Thị	Thúy	16/11/1997	15CNSH	15A2.2-19	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1005	Trần Văn Tuấn	Anh	29/08/1996	15CNTT1	15A2.2-10	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1006	Nguyễn Đức	Ánh	03/05/1997	15CNTT1	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1007	Nguyễn Ngọc	Bình	20/04/1996	15CNTT1	15-05A	Lập trình nâng cao (C)	3	1	SVR
1008	Nguyễn Ngọc	Bình	20/04/1996	15CNTT1	15TD-Nam-29	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
1009	Đặng Văn	Châu	26/07/1996	15CNTT1	15-05B	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1010	Trương Hoàng	Đức	21/10/1997	15CNTT1	15A2.2-14	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1011	Nguyễn Nhật	Duy	29/09/1997	15CNTT1	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1012	Huỳnh Ngọc	Hoà	08/05/1997	15CNTT1	15A2.2-18	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1013	Huỳnh Ngọc	Hoà	08/05/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1014	Ngô Nguyễn Thanh	Hoàng	09/02/1994	15CNTT1	15-37	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
1015	Ngô Nguyễn Thanh	Hoàng	09/02/1994	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1016	Trần Thái	Hung	04/01/1997	15CNTT1	15A2.2-14	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1017	Nguyễn Thị Thu	Hường	09/03/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1018	Nguyễn Thị Thu	Hường	09/03/1997	15CNTT1	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1019	Nguyễn Công	Luận	01/12/1996	15CNTT1	15A2.2-18	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1020	Nguyễn Công	Luận	01/12/1996	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	RNN
1021	Trần Nhật	Minh	17/06/1997	15CNTT1	15-05B	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1022	Hoàng Văn	Ngà	21/06/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1023	Hoàng Văn	Ngà	21/06/1997	15CNTT1	15-24	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1024	Nguyễn Ngọc	Nhân	17/07/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	RNN
1025	Nguyễn Ngọc Thiên	Phú	10/04/1994	15CNTT1	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1026	Trần Văn	Phú	22/07/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1027	Trần Văn	Phú	22/07/1997	15CNTT1	15-05A	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1028	Đỗ Hoàng	Phúc	24/04/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1029	Dương Thị	Tâm	04/12/1995	15CNTT1	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1030	Dương Thị	Tâm	04/12/1995	15CNTT1	15TD-Nu-24	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
1031	Đoàn Ngọc	Thịnh	18/08/1997	15CNTT1	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1032	Lê Ngọc	Thuận	25/08/1997	15CNTT1	15-05B	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1033	Lê Ngọc	Thuận	25/08/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1034	Bùi Thị Hoài	Thương	10/02/1997	15CNTT1	15A2.2-14	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1035	Võ Văn	Tiến	10/08/1997	15CNTT1	15-05B	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1036	Võ Văn	Tiến	10/08/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1037	Trương Phan Đoàn	Trang	13/08/1997	15CNTT1	15A2.2-28	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1038	Nguyễn Phước	Trình	02/11/1996	15CNTT1	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1039	Phạm Văn	Trương	06/04/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1040	Thái Văn	Tuấn	21/07/1997	15CNTT1	15A2.2-27	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1041	Thái Văn	Tuấn	21/07/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1042	Nguyễn Ngọc	Tuyên	02/01/1997	15CNTT1	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1043	Nguyễn Văn	Việt	01/02/1997	15CNTT1	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1044	Nguyễn Văn	Việt	01/02/1997	15CNTT1	15-05B	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1045	Nguyễn Thị Ninh	Bình	28/05/1996	15CNTT2	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1046	Nguyễn Thị Ninh	Bình	28/05/1996	15CNTT2	15A2.2-09	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1047	Phạm Thị Thúy	Bình	19/12/1997	15CNTT2	15A2.2-34	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1048	Phạm Thị Thúy	Bình	19/12/1997	15CNTT2	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1049	Nguyễn Quốc	Cương	27/09/1997	15CNTT2	15A2.2-34	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1050	Nguyễn Quốc	Cương	27/09/1997	15CNTT2	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1051	Nguyễn Ngọc	Đại	05/01/1997	15CNTT2	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1052	Nguyễn Ngọc	Đại	05/01/1997	15CNTT2	15-05A	Lập trình nâng cao (C)	3	1	SVR
1053	Nguyễn Viết	Đức	26/12/1996	15CNTT2	15-05B	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1054	Đặng Hữu	Hàng	02/12/1997	15CNTT2	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1055	Nguyễn Thị Thu	Hiền	19/04/1996	15CNTT2	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1056	Lê Doãn	Hiếu	03/05/1997	15CNTT2	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1057	Lê Doãn	Hiếu	03/05/1997	15CNTT2	15-05A	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1058	Trần Việt	Hoàng	09/11/1997	15CNTT2	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1059	Trần Việt	Hoàng	09/11/1997	15CNTT2	15-05B	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1060	Hoàng Sĩ	Khánh	07/08/1997	15CNTT2	15A2.2-14	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1061	Lê Đăng	Khoa	05/08/1997	15CNTT2	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1062	Lê Đăng	Khoa	05/08/1997	15CNTT2	15-05B	Toán rời rạc	3	1	SVR
1063	Lê Đăng	Khoa	05/08/1997	15CNTT2	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1064	Phan Thị	Kiều	12/06/1997	15CNTT2	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1065	Trần Thị Cẩm	Linh	27/09/1997	15CNTT2	15A2.2-27	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1066	Nguyễn Đình	Long	24/11/1997	15CNTT2	15A2.2-22	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1067	Nguyễn Đình	Lương	29/01/1997	15CNTT2	15-05B	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1068	Nguyễn Ngọc	Nguyên	23/12/1997	15CNTT2	15A2.2-14	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1069	Phan Văn	Nhật	30/09/1997	15CNTT2	15A2.2-14	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1070	Trần Thị Xuân	Phượng	07/07/1997	15CNTT2	15A2.2-27	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1071	Trần Văn Minh	Quang	10/10/1997	15CNTT2	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1072	Nguyễn Thị	Thịnh	10/09/1997	15CNTT2	15A2.2-30	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1073	Nguyễn Quang	Trí	03/05/1997	15CNTT2	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1074	Ngô Lê Viết	Trung	29/10/1997	15CNTT2	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1075	Trương Thị	Tư	14/05/1997	15CNTT2	15A2.2-27	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1076	Nguyễn Văn	Vỹ	25/06/1997	15CNTT2	15A2.2-14	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1077	Nguyễn Lê Ngọc	Bảo	20/06/1997	15CQM	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1078	Mạc Đình Công	Chính	22/02/1997	15CQM	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1079	Bùi Phong	Đạt	27/05/1997	15CQM	15-11	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1080	Bùi Phong	Đạt	27/05/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1081	Phan Thị Thanh	Diệu	12/10/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1082	Phan Thị Thanh	Diệu	12/10/1997	15CQM	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1083	Lê Xuân	Định	06/05/1997	15CQM	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
1084	Lê Xuân	Định	06/05/1997	15CQM	15TD-Nam-28	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
1085	Lê Xuân	Định	06/05/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1086	Đặng Ngọc	Đức	16/09/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1087	Trịnh Văn	Đức	02/08/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1088	Võ Thị Hồng	Hà	18/10/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1089	Võ Thị Hồng	Hà	18/10/1997	15CQM	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1090	Nguyễn Thị	Hân	21/04/1996	15CQM	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1091	Nguyễn Thị	Hân	21/04/1996	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1092	Ngô Khánh	Hiền	12/09/1997	15CQM	15-10	Xác suất thống kê	2	1HV	SVR
1093	Trần Đắc Đại	Hiệp	03/07/1996	15CQM	15TD-Nam-28	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
1094	Trần Đắc Đại	Hiệp	03/07/1996	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1095	Trần Đắc Đại	Hiệp	03/07/1996	15CQM	15-20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1096	Đặng Minh	Hiếu	25/09/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1097	Nguyễn Trọng	Hiếu	30/04/1997	15CQM	15-29	Khoa học môi trường đại cương	3	1	RNN
1098	Đặng Văn	Hung	01/02/1997	15CQM	15A2.2-18	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1099	Phạm Thị Huệ	Mắm	09/10/1997	15CQM	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1100	Phạm Thị Huệ	Mắm	09/10/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1101	Phan Thị	Mây	17/02/1997	15CQM	15A2.2-18	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1102	Phan Thị	Mây	17/02/1997	15CQM	15TD-Nu-21	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1103	Phan Thị	Mây	17/02/1997	15CQM	15-09	Vật lý đại cương 2	3	1	RNN
1104	Phan Thị	Mây	17/02/1997	15CQM	15-10	Thực hành hóa vô cơ	1	1	RNN
1105	Phan Thị	Mây	17/02/1997	15CQM	15-09	Môi trường và con người	2	1	RNN
1106	Phan Thị	Mây	17/02/1997	15CQM	15-11	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
1107	Phan Thị	Mây	17/02/1997	15CQM	15-10	Hóa vô cơ	3	1	RNN
1108	Phan Thị	Mây	17/02/1997	15CQM	15-11	Khoa học môi trường đại cương	3	1	RNN
1109	Trần Thị Trinh	Nguyên	16/06/1996	15CQM	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1110	Trần Thị Trinh	Nguyên	16/06/1996	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1111	Hoàng Ý	Nhi	19/11/1997	15CQM	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1112	Hoàng Ý	Nhi	19/11/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1113	Trần Thị Thanh	Phúc	25/02/1996	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1114	Nguyễn Thị Lan	Phương	04/11/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1115	Nguyễn Thị Lan	Phương	04/11/1997	15CQM	15A2.2-22	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1116	Vũ Phan	Quang	28/08/1997	15CQM	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1117	Vũ Phan	Quang	28/08/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1118	Lê Tiến	Quyền	16/06/1996	15CQM	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1119	Lê Tiến	Quyền	16/06/1996	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1120	Mai Thanh	Tài	22/05/1995	15CQM	15A2.2-22	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1121	Mai Thanh	Tài	22/05/1995	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1122	Trần Thị Cẩm	Thanh	08/04/1997	15CQM	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1123	Trần Thị Cẩm	Thanh	08/04/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1124	Đỗ Thế	Thảo	22/11/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1125	Đặng Thị Cẩm	Thi	22/11/1997	15CQM	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1126	Đặng Thị Cẩm	Thi	22/11/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1127	Lương Gia	Thịnh	07/08/1996	15CQM	15-11	Khoa học môi trường đại cương	3	1	RNN
1128	Lương Gia	Thịnh	07/08/1996	15CQM	15-15	Xác suất thống kê	2	1HV	RNN
1129	Lương Gia	Thịnh	07/08/1996	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1130	Phạm Thị Ái	Tiên	17/07/1997	15CQM	15-10	Vật lý đại cương 2	3	1	SVR
1131	Phạm Thị Ái	Tiên	17/07/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1132	Dương Văn	Tinh	10/01/1995	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1133	Huỳnh Thanh	Tùng	01/09/1997	15CQM	15A2.2-22	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1134	Trần Thị Ngọc	Tuyền	05/08/1997	15CQM	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1135	Trần Thị Ngọc	Tuyền	05/08/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1136	Khenmanesone Da	Vandone	18/11/1993	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1137	Nguyễn Văn Quốc	Việt	09/05/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	SVR
1138	Phan Thị Trúc	Vy	03/03/1997	15CQM	15-11	Môi trường và con người	2	1	RNN
1139	Nguyễn Tăng Minh	Anh	24/06/1996	15CTL	15-31	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1140	Nguyễn Tăng Minh	Anh	24/06/1996	15CTL	15-09	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1141	Nguyễn Tăng Minh	Anh	24/06/1996	15CTL	15-32	Giáo dục học đại cương	3	1HV	SVR
1142	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/06/1997	15CTL	15-31	Kỹ năng học tập	2	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ	
1143	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/06/1997	15CTL	15-22	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1144	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/06/1997	15CTL	15-31	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1145	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/06/1997	15CTL	15-31	Logic học đại cương	2	1	SVR
1146	Trần Thị Thanh	Chung	08/09/1997	15CTL	15-31	Logic học đại cương	2	1	SVR
1147	Trần Thị Thanh	Chung	08/09/1997	15CTL	15A2.2-17	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1148	Trần Thị Thanh	Chung	08/09/1997	15CTL	15-31	Kỹ năng học tập	2	1	SVR
1149	Nguyễn Thành	Công	25/07/1997	15CTL	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
1150	Nguyễn Đình	Đạt	29/02/1996	15CTL	15A2.2-20	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1151	Nguyễn Thị Lệ	Giang	20/11/1996	15CTL	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1152	Nguyễn Thị Lệ	Giang	20/11/1996	15CTL	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1153	Nguyễn Thị Lệ	Giang	20/11/1996	15CTL	15-14	Logic học đại cương	2	1	SVR
1154	Nông Thị	Huệ	07/01/1996	15CTL	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1155	Nông Thị	Huệ	07/01/1996	15CTL	15-31	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1156	Nông Thị	Huệ	07/01/1996	15CTL	15-31	Logic học đại cương	2	1	SVR
1157	Trần Thị	Liên	01/06/1997	15CTL	15-31	Logic học đại cương	2	1	SVR
1158	Trần Thị	Liên	01/06/1997	15CTL	15-05	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1159	Trần Thị	Liên	01/06/1997	15CTL	15-31	Kỹ năng học tập	2	1	SVR
1160	Trần Thị	Mạnh	29/01/1997	15CTL	15-14	Logic học đại cương	2	1	SVR
1161	Trần Thị	Mạnh	29/01/1997	15CTL	15-31	Kỹ năng học tập	2	1	SVR
1162	Trần Thị	Mạnh	29/01/1997	15CTL	15-22	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1163	Huỳnh Thị	Mỹ	03/07/1997	15CTL	15-31	Công tác xã hội	2	1	RNN
1164	Chu Thị Hằng	Nga	06/11/1997	15CTL	15-31	Kỹ năng học tập	2	1	RNN
1165	Chu Thị Hằng	Nga	06/11/1997	15CTL	15A2.2-11	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1166	Nguyễn Trần Minh	Nguyệt	30/06/1997	15CTL	15-09	Sinh học đại cương	2	2HL	SVR
1167	Nguyễn Trần Minh	Nguyệt	30/06/1997	15CTL	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1168	Nguyễn Trần Minh	Nguyệt	30/06/1997	15CTL	15TD-Nu-15	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
1169	Nguyễn Trần Minh	Nguyệt	30/06/1997	15CTL	15-31	Công tác xã hội	2	1	SVR
1170	Lưu Dương Đức	Phúc	23/07/1997	15CTL	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1171	Lưu Dương Đức	Phúc	23/07/1997	15CTL	13-31	Tâm lý học tham vấn	3	1HV	SVR
1172	Ngô Thị Mỹ	Thạnh	06/06/1997	15CTL	15-31	Công tác xã hội	2	1	SVR
1173	Ngô Thị Mỹ	Thạnh	06/06/1997	15CTL	15-31	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1174	Ngô Thị Mỹ	Thạnh	06/06/1997	15CTL	15-31	Kỹ năng học tập	2	1	SVR
1175	Ngô Thị Mỹ	Thạnh	06/06/1997	15CTL	15-11	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1176	Lê Thị Minh	Thúy	10/01/1997	15CTL	15-22	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1177	Lê Thị Minh	Thúy	10/01/1997	15CTL	15-22	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1178	Lê Thị Minh	Thúy	10/01/1997	15CTL	15-31	Logic học đại cương	2	1	SVR
1179	Lê Thị Minh	Thúy	10/01/1997	15CTL	15-31	Kỹ năng học tập	2	1	SVR
1180	Nguyễn Thị Hương	Trà	14/12/1997	15CTL	15-31	Logic học đại cương	2	1	SVR
1181	Nguyễn Thị Hương	Trà	14/12/1997	15CTL	15-31	Công tác xã hội	2	1	SVR
1182	Nguyễn Thị Hương	Trà	14/12/1997	15CTL	15-31	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1183	Ngô Văn	Trúc	10/11/1997	15CTL	15A2.2-11	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1184	Phạm Văn	Trung	07/11/1997	15CTL	13-31	Tâm lý học tham vấn	3	1HV	RNN
1185	Lê Hải	Yến	25/07/1997	15CTL	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1186	Lê Hải	Yến	25/07/1997	15CTL	15-31	Logic học đại cương	2	1	SVR
1187	Lê Hải	Yến	25/07/1997	15CTL	15-31	Kỹ năng học tập	2	1	SVR
1188	Lê Hải	Yến	25/07/1997	15CTL	15-31	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1189	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	11/11/1997	15CTM	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1190	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	18/05/1997	15CTM	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
1191	Xaiyaseng Hat	Anong	26/07/1996	15CTM	15-35	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	SVR
1192	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	31/12/1997	15CTM	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
1193	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02/02/1997	15CTM	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
1194	Phùng Thị Thu	Hiếu	28/11/1997	15CTM	15-14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1195	Phùng Thị Thu	Hiếu	28/11/1997	15CTM	15-31	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
1196	Lê Thị Ngọc	Huyền	31/08/1997	15CTM	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
1197	Kotmany	Khamla	12/06/1996	15CTM	15-35	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	SVR
1198	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	10/12/1997	15CTM	15-05	Tiếng Việt thực hành	2	1	SVR
1199	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	10/12/1997	15CTM	15-14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	SVR
1200	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	10/12/1997	15CTM	15-14	Tâm lý học đại cương	2	1	SVR
1201	Nguyễn Tăng	Lộc	12/03/1997	15CTM	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1202	Lê Viết	Lượng	23/11/1997	15CTM	15-35	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	RNN
1203	Huỳnh Lê	Ly	04/12/1997	15CTM	15A2.2-21	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1204	Ngô Thanh	Lý	02/07/1997	15CTM	15-24	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	SVR
1205	Ngô Thanh	Lý	02/07/1997	15CTM	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	SVR
1206	Bùi Đông	Nhật	07/01/1996	15CTM	15A2.2-21	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1207	Lê Văn	Phụng	31/07/1997	15CTM	15TD-Nu-9	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
1208	Nguyễn Thị	Sương	12/06/1996	15CTM	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1209	Nguyễn Lê Phương	Thảo	13/04/1997	15CTM	15A2.2-21	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1210	Hồ Thị Phương	Thảo	17/01/1997	15CTM	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
1211	Nguyễn Lê Phương	Thảo	13/04/1997	15CTM	15-10	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
1212	Nguyễn Lê Phương	Thảo	13/04/1997	15CTM	15-14	Sinh thái học và môi trường	2	1	RNN
1213	Nguyễn Lê Phương	Thảo	13/04/1997	15CTM	15-14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	RNN
1214	Nguyễn Lê Phương	Thảo	13/04/1997	15CTM	15TD-Nu-9	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1215	Nguyễn Lê Phương	Thảo	13/04/1997	15CTM	15-14	Hóa hữu cơ	2	1	RNN
1216	Nguyễn Lê Phương	Thảo	13/04/1997	15CTM	15-14	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học chuyên ngành (QL TN-Môi trường)	1	1	RNN
1217	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	04/10/1997	15CTM	15-14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	SVR
1218	Lê Thị Tuyết	Trinh	17/12/1997	15CTM	15-14	Xã hội học đại cương	2	1	RNN
1219	Nguyễn Viết	An	11/10/1996	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1220	Võ Thị Minh	Châu	11/01/1997	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1221	Võ Thị Minh	Châu	11/01/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1222	Nguyễn Quốc	Danh	23/09/1997	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1223	Trần Thị Thúy	Diễm	31/07/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1224	Trần Thị Thúy	Diễm	31/07/1997	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1225	Trần Thị Thúy	Diễm	31/07/1997	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1226	Đặng Thị Hoài	Dung	10/06/1997	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1227	Nguyễn Quang	Duy	29/04/1997	15CTUD1	15-03	Đại số tuyến tính 1	3	1	SVR
1228	Trần Thị Mỹ	Duyên	10/04/1997	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	RNN
1229	Ngô Thị Ngọc	Hà	10/08/1997	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1230	Võ Lê Thị Thu	Hà	24/07/1997	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1231	Ngô Thị Ngọc	Hà	10/08/1997	15CTUD1	15-03	Đại số tuyến tính 1	3	1	SVR
1232	Võ Lê Thị Thu	Hà	24/07/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1233	Ngô Thị Ngọc	Hà	10/08/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1234	Trần Phước	Hải	20/02/1996	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1235	Trần Phước	Hải	20/02/1996	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1236	Nguyễn Thị Minh	Hoàng	24/08/1997	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1237	Nguyễn Thị Minh	Hoàng	24/08/1997	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	RNN
1238	Lê Thị Hoa	Hồng	28/11/1997	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1239	Lê Thị Hoa	Hồng	28/11/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1240	Hồ Thị	Huê	22/12/1997	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1241	Hồ Thị	Huê	22/12/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1242	Nguyễn Nhật	Hưng	14/06/1997	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1243	Lê Thị	Hương	20/03/1996	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1244	Lê Thị	Hương	20/03/1996	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1245	Hồ Ngọc	Huỳnh	18/02/1993	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1246	Hồ Ngọc	Huỳnh	18/02/1993	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1247	Hồ Ngọc	Huỳnh	18/02/1993	15CTUD1	15A2.2-18	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1248	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	27/06/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1249	Lưu Thành	Long	03/06/1995	15CTUD1	15-03	Đại số tuyến tính 1	3	1	RNN
1250	Đinh Xuân	Minh	19/04/1997	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1251	Đinh Xuân	Minh	19/04/1997	15CTUD1	15-03	Đại số tuyến tính 1	3	1	SVR
1252	Trần Quốc	Nam	10/06/1997	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1253	Trần Quốc	Nam	10/06/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1254	Trần Quốc	Nam	10/06/1997	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1255	Lê Thị Bích	Nga	02/12/1996	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1256	Lê Thị Bích	Nga	02/12/1996	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1257	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	15/07/1997	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1258	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	15/07/1997	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	RNN
1259	Võ Thị	Nhi	26/03/1996	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1260	Võ Thị	Nhi	26/03/1996	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1261	Võ Thị	Nhi	26/03/1996	15CTUD1	15A2.2-28	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1262	Nguyễn Văn Chánh	Phát	31/12/1997	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1263	Lâm Ngọc	Phôn	22/06/1996	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	RNN
1264	Lâm Ngọc	Phôn	22/06/1996	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1265	Lâm Ngọc	Phôn	22/06/1996	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	RNN
1266	Phạm Thị Kim	Phượng	20/08/1997	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1267	Ngô Thị	Phượng	16/06/1996	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1268	Phạm Thị Kim	Phượng	20/08/1997	15CTUD1	15-03	Đại số tuyến tính 1	3	1	SVR
1269	Ngô Thị	Phượng	16/06/1996	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1270	Ngô Thị	Phượng	16/06/1996	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1271	Nguyễn Hoàng	Quân	05/09/1997	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1272	Nguyễn Hoàng	Quân	05/09/1997	15CTUD1	15A2.2-18	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1273	Lê Văn Minh	Quốc	20/05/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1274	Hà Thị Minh	Sang	08/07/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1275	Hà Thị Minh	Sang	08/07/1997	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1276	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	20/10/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1277	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	20/10/1997	15CTUD1	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1278	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	20/10/1997	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1279	Phan Thị Anh	Thi	10/07/1995	15CTUD1	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1280	Phan Thị Anh	Thi	10/07/1995	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1281	Từ Thị	Thương	18/09/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1282	Từ Thị	Thương	18/09/1997	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1283	Nguyễn Trung	Tiến	18/11/1996	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1284	Huỳnh Thu	Trang	11/07/1996	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1285	Huỳnh Thu	Trang	11/07/1996	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1286	Phùng Thị Đoan	Trang	13/07/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1287	Phạm Ngọc	Trung	03/12/1995	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1288	Phạm Ngọc	Trung	03/12/1995	15CTUD1	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1289	Lê Thanh	Tùng	21/10/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1290	Hồ Thoại	Vì	21/01/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1291	Hồ Thoại	Vì	21/01/1997	15CTUD1	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1292	Võ Đăng	Vĩnh	29/09/1997	15CTUD1	15TD-Nu-3	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1293	Võ Đăng	Vĩnh	29/09/1997	15CTUD1	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1294	Nguyễn Mai	Châu	13/08/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1295	Nguyễn Mai	Châu	13/08/1997	15CTUD2	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1296	Nguyễn Văn	Cường	07/01/1996	15CTUD2	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1297	Ngô Thị Hạ	Đoan	28/12/1996	15CTUD2	15-05A	Toán rời rạc	3	2HL	RNN
1298	Nguyễn Thị Thục	Đoan	09/05/1997	15CTUD2	15-03	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1299	Nguyễn Thị Thục	Đoan	09/05/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1300	Thái Thị Mỹ	Dung	10/11/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1301	Thái Thị Mỹ	Dung	10/11/1997	15CTUD2	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1302	Lê Xuân Dung	20/02/1997	15CTUD2	15-03	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1303	Thái Thị Mỹ Dung	10/11/1997	15CTUD2	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1304	Lê Xuân Dung	20/02/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1305	Nguyễn Vũ Duy	31/08/1996	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1306	Nguyễn Vũ Duy	31/08/1996	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1307	Nguyễn Thị Châu Giang	01/01/1997	15CTUD2	15-03	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1308	Nguyễn Thị Châu Giang	01/01/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1309	Nguyễn Thị Thanh Hải	14/08/1997	15CTUD2	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1310	Nguyễn Thị Mỹ Hân	04/06/1997	15CTUD2	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	2HL	SVR
1311	Trần Thị Hằng	22/11/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1312	Trần Thị Hằng	22/11/1997	15CTUD2	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1313	Huỳnh Ngọc Huy Hoàng	03/04/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1314	Huỳnh Ngọc Huy Hoàng	03/04/1997	15CTUD2	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1315	Huỳnh Ngọc Huy Hoàng	03/04/1997	15CTUD2	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1316	Lê Văn Hôn	03/02/1996	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1317	Lê Văn Hôn	03/02/1996	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1318	Trần Thị Hồng	23/12/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1319	Trần Thị Hồng	23/12/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1320	Lê Văn Hưng	20/01/1997	15CTUD2	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	RNN
1321	Lê Văn Hưng	20/01/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1322	Huỳnh Thị Hương	15/06/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1323	Huỳnh Thị Hương	15/06/1997	15CTUD2	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1324	Trần Nhật Huy	16/08/1997	15CTUD2	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1325	Lê Thị Thanh Liêm	25/06/1996	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1326	Bùi Thị Liên	10/04/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1327	Bùi Thị Liên	10/04/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1328	Trần Văn Lộc	28/04/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1329	Nguyễn Thị Mỹ Ly	04/06/1997	15CTUD2	15-03	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1330	Nguyễn Thị Mỹ Ly	04/06/1997	15CTUD2	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1331	Nguyễn Đăng Minh	06/01/1996	15CTUD2	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1332	Nguyễn Đăng Minh	06/01/1996	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1333	Nguyễn Thị Huyền Mỹ	17/11/1997	15CTUD2	15-03	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1334	Lê Thị Kim Ngân	01/01/1997	15CTUD2	15-03	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1335	Lê Thị Kim Ngân	01/01/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1336	Trần Trọng Nghĩa	10/03/1997	15CTUD2	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1337	Trần Trọng Nghĩa	10/03/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1338	Phạm Phú Duy Nhất	08/08/1996	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1339	Nguyễn Thị Thanh Nhung	10/12/1997	15CTUD2	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1340	Nguyễn Thị Thanh Nhung	10/12/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1341	Nguyễn Hương Phúc	27/02/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1342	Nguyễn Hương Phúc	27/02/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1343	Phan Thị Kiều Phượng	22/10/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1344	Phan Thị Kiều Phượng	22/10/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1345	Nguyễn Hoàng Quốc	04/12/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1346	Hồ Thị Quyên	07/09/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1347	Hồ Thị Quyên	07/09/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1348	Trương Thị Khánh Quỳnh	09/09/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1349	Trần Long Sơn	11/09/1993	15CTUD2	15A2.2-17	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1350	Trần Long Sơn	11/09/1993	15CTUD2	15-03	Lập trình chuyên căn bản	3	1	SVR
1351	Nguyễn Tấn Tài	01/07/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1352	Lê Bá Khánh Tâm	26/03/1996	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1353	Lê Bá Khánh Tâm	26/03/1996	15CTUD2	15-05B	Toán rời rạc	3	2HL	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ	
1354	Lê Bá Khánh	Tâm	26/03/1996	15CTUD2	15-03	Đại số tuyến tính 1	3	1	SVR
1355	Lê Bá Khánh	Tâm	26/03/1996	15CTUD2	15-10E	Vật lý đại cương 2	3	2HL	SVR
1356	Trần Hoàng Tiến	Thành	15/03/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1357	Phạm Thị Ánh	Thảo	19/08/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1358	Phạm Thị Ánh	Thảo	19/08/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1359	Nguyễn Văn	Thôi	28/10/1997	15CTUD2	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	RNN
1360	Nguyễn Văn	Thôi	28/10/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1361	Phạm Thị	Thư	01/08/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1362	Phạm Thị	Thư	01/08/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1363	Võ Thị Hồng	Thy	30/05/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1364	Võ Thị Hồng	Thy	30/05/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1365	Trần Khánh	Trang	13/03/1996	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1366	Võ Anh	Tuấn	10/11/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1367	Võ Anh	Tuấn	10/11/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1368	Võ Dương Hồng	Tuệ	25/10/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1369	Tạ Thị Thanh	Vân	21/09/1997	15CTUD2	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1370	Tạ Thị Thanh	Vân	21/09/1997	15CTUD2	15-03	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1371	Trần Thị	Vi	20/09/1996	15CTUD2	15-03	Giải tích chuyên ngành 2	3	1	SVR
1372	Trần Thị	Vi	20/09/1996	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1373	Nguyễn Phan Hoài	Vy	22/01/1997	15CTUD2	15-03	Lý thuyết nhóm	3	1	SVR
1374	Nguyễn Phan Hoài	Vy	22/01/1997	15CTUD2	15-03	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	SVR
1375	Trần Hoàng Trâm	Anh	12/06/1997	15CTUDE	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1376	Nguyễn Thị Vân	Anh	16/03/1997	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1377	Trần Hoàng Trâm	Anh	12/06/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1378	Nguyễn Thị Vân	Anh	16/03/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1379	Võ Tiến	Đạt	20/11/1997	15CTUDE	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1380	Võ Tiến	Đạt	20/11/1997	15CTUDE	15TD-Nu-16	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1381	Võ Tiến	Đạt	20/11/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1382	Võ Tiến	Đạt	20/11/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1383	Đinh Thùy	Dung	19/04/1997	15CTUDE	15-03E	Theory of groups (Lý thuyết nhóm)	3	1	RNN
1384	Đinh Thùy	Dung	19/04/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1385	Đinh Thùy	Dung	19/04/1997	15CTUDE	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1386	Bùi Minh	Dũng	25/12/1997	15CTUDE	15-03E	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1387	Bùi Minh	Dũng	25/12/1997	15CTUDE	15-03E	Lập trình chuyên căn bản	3	1	RNN
1388	Bùi Minh	Dũng	25/12/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1389	Đặng Thị	Duyên	01/06/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1390	Đinh	Hà	24/11/1996	15CTUDE	15-03E	Linear Algebra 1 (Đại số tuyến tính 1)	4	1	SVR
1391	Đinh	Hà	24/11/1996	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1392	Đinh	Hà	24/11/1996	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1393	Nguyễn Thị	Hằng	08/10/1997	15CTUDE	15-03E	Linear Algebra 1 (Đại số tuyến tính 1)	4	1	SVR
1394	Trần Thị Thu	Hằng	01/01/1996	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1395	Nguyễn Thị	Hằng	08/10/1997	15CTUDE	15-03E	Theory of groups (Lý thuyết nhóm)	3	1	SVR
1396	Văn Hồ Thị Nhất	Hạnh	18/05/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1397	Văn Hồ Thị Nhất	Hạnh	18/05/1997	15CTUDE	15-03E	Linear Algebra 1 (Đại số tuyến tính 1)	4	1	SVR
1398	Văn Hồ Thị Nhất	Hạnh	18/05/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1399	Bùi Thị Bích	Hậu	18/11/1997	15CTUDE	15-03E	Linear Algebra 1 (Đại số tuyến tính 1)	4	1	SVR
1400	Bùi Thị Bích	Hậu	18/11/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1401	Bùi Thị Bích	Hậu	18/11/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1402	Phạm Thị Thanh	Hiền	22/10/1997	15CTUDE	15-03E	Theory of groups (Lý thuyết nhóm)	3	1	SVR
1403	Bùi Thị	Hiền	17/04/1997	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1404	Phạm Thị Thanh	Hiền	22/10/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1405	Nguyễn Lê Thanh	Hiền	06/04/1997	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1406	Lê Thị	Huyền	16/05/1997	15CTUDE	15-03E	Theory of groups (Lý thuyết nhóm)	3	1	RNN
1407	Nguyễn Thị Bích	Huyền	19/07/1997	15CTUDE	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1408	Nguyễn Thị Bích	Huyền	19/07/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1409	Hà Minh	Khuê	01/02/1996	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1410	Hà Minh	Khuê	01/02/1996	15CTUDE	15-03E	Linear Algebra 1 (Đại số tuyến tính 1)	4	1	SVR
1411	Nguyễn Bảo	Linh	19/02/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1412	Trần Diệu	Linh	20/04/1990	15CTUDE	15A2.2-25	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1413	Lê Thị	Loan	30/12/1997	15CTUDE	15-03E	Theory of groups (Lý thuyết nhóm)	3	1	SVR
1414	Lê Thị	Loan	30/12/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1415	Trần	Long	25/02/1989	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1416	Đỗ Nhật	Ly	30/03/1997	15CTUDE	15-03E	Lập trình chuyên căn bản	3	1	RNN
1417	Đỗ Nhật	Ly	30/03/1997	15CTUDE	15-03E	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1418	Đỗ Nhật	Ly	30/03/1997	15CTUDE	15A2.2-22	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1419	Trần Thị Diệu	My	01/03/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1420	Trần Thị Diệu	My	01/03/1997	15CTUDE	15-03E	Linear Algebra 1 (Đại số tuyến tính 1)	4	1	SVR
1421	Nguyễn Thị	Ngọc	19/05/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1422	Nguyễn Thị	Ngọc	19/05/1997	15CTUDE	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1423	Nguyễn Thị	Nhị	24/07/1997	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1424	Lê Thị Kim	Thảo	17/01/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1425	Lê Thị Kim	Thảo	17/01/1997	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1426	Lê Thị Minh	Trâm	12/06/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1427	Nguyễn Thị Bích	Trâm	20/11/1997	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1428	Lê Thị Minh	Trâm	12/06/1997	15CTUDE	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1429	Ngô Thùy Minh	Trang	01/03/1997	15CTUDE	15A2.2-19	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1430	Nguyễn Lê Huyền	Trang	02/12/1997	15CTUDE	15-03E	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1431	Phạm Thị Thùy	Trang	13/04/1997	15CTUDE	15-03E	Lập trình chuyên căn bản	3	1	RNN
1432	Phạm Thị Thùy	Trang	13/04/1997	15CTUDE	15-03E	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu căn bản	3	1	RNN
1433	Phạm Thị Thùy	Trang	13/04/1997	15CTUDE	15-03E	Theory of groups (Lý thuyết nhóm)	3	1	SVR
1434	Nguyễn Lê Huyền	Trang	02/12/1997	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1435	Phạm Thị Thùy	Trang	13/04/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1436	Nguyễn Văn	Trọng	11/11/1997	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1437	Nguyễn Văn	Trọng	11/11/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1438	Huỳnh Kim	Tuyển	28/02/1997	15CTUDE	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1439	Huỳnh Kim	Tuyển	28/02/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1440	Huỳnh Kim	Tuyển	28/02/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1441	Hà Lê Thiên	Vi	22/12/1997	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1442	Huỳnh Đặng Quốc	Việt	12/03/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1443	Huỳnh Đặng Quốc	Việt	12/03/1997	15CTUDE	15-03E	Linear Algebra 1 (Đại số tuyến tính 1)	4	1	SVR
1444	Huỳnh Đặng Quốc	Việt	12/03/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1445	Huỳnh Đặng Quốc	Việt	12/03/1997	15CTUDE	15-03E	Theory of groups (Lý thuyết nhóm)	3	1	SVR
1446	Phạm Thị Tường	Vy	04/09/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1447	Nguyễn Thị	Xuân	02/02/1997	15CTUDE	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1448	Nguyễn Xuân	Ý	16/01/1997	15CTUDE	15-03E	Calculus 2 (Giải tích chuyên ngành 2)	4	1	SVR
1449	Nguyễn Xuân	Ý	16/01/1997	15CTUDE	15-03E	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1450	Nguyễn Xuân	Ý	16/01/1997	15CTUDE	15-03E	Theory of groups (Lý thuyết nhóm)	3	1	SVR
1451	Pơ Loong	Buru	22/12/1997	15CTXH	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1452	Pơ Loong	Buru	22/12/1997	15CTXH	15-32	Giáo dục học đại cương	3	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1453	Phơ Loong	Buru	22/12/1997	15CTXH	15-29	Tâm lý học du lịch	2	1	RNN
1454	Trần Thị Kiêm	Chung	16/03/1997	15CTXH	15A2.2-22	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1455	Trần Thị Kiêm	Chung	16/03/1997	15CTXH	15-32	Tâm lý học xã hội	3	1	RNN
1456	Vũ Xuân	Chung	20/10/1997	15CTXH	15-32	Nhập môn công tác xã hội	3	1	SVR
1457	Lê Văn	Dũng	19/04/1996	15CTXH	15-29	Tâm lý học du lịch	2	1	RNN
1458	Nguyễn Hữu	Dụng	22/08/1997	15CTXH	15-32	Nhập môn công tác xã hội	3	1	RNN
1459	Nguyễn Minh	Hải	05/06/1997	15CTXH	15-29	Tâm lý học du lịch	2	1	RNN
1460	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/1997	15CTXH	15-29	Tâm lý học du lịch	2	1	RNN
1461	Y	Liên	07/03/1996	15CTXH	15-32	Tâm lý học xã hội	3	1	SVR
1462	Lê Thị Thu	Liên	06/02/1996	15CTXH	15-32	Tham quan thực tế Công tác xã hội	3	1	SVR
1463	Bùi Đình	Long	03/10/1997	15CTXH	15-29	Tâm lý học du lịch	2	1	RNN
1464	Bùi Đình	Long	03/10/1997	15CTXH	15-24	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1465	Y	Lừa	25/07/1997	15CTXH	15-32	Tâm lý học xã hội	3	1	SVR
1466	Y	Lừa	25/07/1997	15CTXH	15-32	Tham quan thực tế Công tác xã hội	3	1	SVR
1467	Võ Thị	Ly	03/09/1997	15CTXH	15-32	Giáo dục học đại cương	3	1	SVR
1468	Võ Thị	Ly	03/09/1997	15CTXH	15-32	Tham quan thực tế Công tác xã hội	3	1	SVR
1469	Đỗ Thành	Nhân	20/02/1997	15CTXH	15-32	Tham quan thực tế Công tác xã hội	3	1	SVR
1470	A	Nỗ	02/12/1995	15CTXH	15-29	Tâm lý học du lịch	2	1	RNN
1471	Võ Thị	Quỳnh	10/05/1997	15CTXH	15A2.2-13	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1472	Võ Thị	Quỳnh	10/05/1997	15CTXH	15-32	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1473	Nguyễn Thái	Son	15/02/1993	15CTXH	15-32	Tham quan thực tế Công tác xã hội	3	1	SVR
1474	Lê Thị Thanh	Thanh	18/09/1997	15CTXH	15-29	Tâm lý học du lịch	2	1	RNN
1475	Y Thùy	Tiên	03/11/1996	15CTXH	15TD-Nu-8	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1476	Phan Thị Tường	Vi	11/03/1995	15CTXH	15-32	Tâm lý học xã hội	3	1	SVR
1477	Phan Thị Tường	Vi	11/03/1995	15CTXH	15-32	Tham quan thực tế Công tác xã hội	3	1	SVR
1478	Võ Thị Phương	Châu	17/03/1997	15CVH1	15A2.2-28	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1479	Lê Thị Hoài	Linh	01/04/1997	15CVH1	15-20	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	1	SVR
1480	Lê Thị Hoài	Linh	01/04/1997	15CVH1	15-20	Ngữ âm tiếng Việt	2	1	SVR
1481	Nguyễn Đỗ Ngân	Phương	13/10/1996	15CVH1	15A2.2-22	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1482	Mai Văn	Thuận	05/01/1997	15CVH1	15-20	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	1	SVR
1483	Mai Văn	Thuận	05/01/1997	15CVH1	15-20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1484	Lê Thị Tài	Thương	16/06/1997	15CVH1	15-20	Ngữ âm tiếng Việt	2	1	RNN
1485	Lê Thị Tài	Thương	16/06/1997	15CVH1	15-20	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	1	RNN
1486	Lê Thị Tài	Thương	16/06/1997	15CVH1	15-20	Văn học Trung quốc	2	1	RNN
1487	Lê Thị Tài	Thương	16/06/1997	15CVH1	15-20	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	1	RNN
1488	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	17/07/1997	15CVH1	15A2.2-17	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1489	Lê Thị Thùy	Trang	18/01/1997	15CVH1	15-20	Nguyên lý lý luận văn học	2	1	SVR
1490	Lê Thị Thùy	Trang	18/01/1997	15CVH1	15-20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1491	Lê Thị Thùy	Trang	18/01/1997	15CVH1	15A2.2-20	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1492	Dương Thị Ngọc	Tú	18/03/1997	15CVH1	15-28	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
1493	Phạm Thị Lan	Chi	04/12/1997	15CVH2	15-20	Ngữ âm tiếng Việt	2	1	RNN
1494	Phạm Thị Lan	Chi	04/12/1997	15CVH2	15-20	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	1	RNN
1495	Huỳnh Trần	Duy	15/01/1996	15CVH2	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1496	Lương Thị Phương	Liêm	26/09/1996	15CVH2	15-20	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	1	RNN
1497	Lương Thị Phương	Liêm	26/09/1996	15CVH2	15-20	Ngữ âm tiếng Việt	2	1	RNN
1498	Nguyễn Trần Khánh	Linh	26/09/1997	15CVH2	15A2.2-20	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1499	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	15/08/1996	15CVH2	15A2.2-20	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1500	Văn Thị Hoài	Phương	22/08/1997	15CVH2	15-20	Ngữ âm tiếng Việt	2	1	RNN
1501	Văn Thị Hoài	Phương	22/08/1997	15CVH2	15-20	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	1	RNN
1502	Trần Thị Anh	Thư	27/11/1997	15CVH2	15-20	Văn học Trung quốc	2	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ	
1503	Trần Thị Anh	Thư	27/11/1997	15CVH2	15-20	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	1	RNN
1504	Trần Thị Anh	Thư	27/11/1997	15CVH2	15-20	Ngữ âm tiếng Việt	2	1	RNN
1505	Nguy Như Minh	Trí	02/08/1995	15CVH2	15A2.2-31	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1506	Lê Đình	Vương	25/01/1997	15CVH2	15A2.2-15	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1507	Trần Đình Tuấn	Anh	10/11/1995	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1508	Lê Thị Ái	Diễm	08/05/1997	15CVHH	15A2.2-12	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1509	Lê Thị Yến	Dung	28/03/1997	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1510	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/01/1997	15CVHH	15A2.2-10	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1511	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/01/1997	15CVHH	15-21	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (văn hóa học)	1	1	RNN
1512	Phạm Mỹ	Linh	14/05/1997	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1513	Lê Ngọc Khánh	Linh	10/10/1997	15CVHH	15-24	Cơ sở khảo cổ học	2	1	SVR
1514	Lê Ngọc Khánh	Linh	10/10/1997	15CVHH	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1515	Lê Quang	Nghĩa	06/08/1995	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1516	Trần Ngọc Thiên	Nhi	07/07/1997	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1517	Huỳnh Thị Ngọc	Phúc	11/01/1997	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1518	Nguyễn Trương Bảo	Thanh	24/10/1997	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1519	Hoàng Thị Dạ	Thảo	30/05/1997	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1520	Trần Trương Như	Thảo	06/02/1997	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1521	Hồ Thị Tú	Ti	08/06/1997	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1522	Lê Thị	Vân	04/02/1997	15CVHH	15-21	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	2	1	RNN
1523	Huỳnh Thanh Thảo	Vi	12/07/1997	15CVHH	15A2.2-33	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1524	Đoàn Văn	Cường	19/10/1997	15CVL	15-07	Vật lý thiên văn	2	1	RNN
1525	Huỳnh Đình Nhật	Cường	26/01/1997	15CVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	1	SVR
1526	Huỳnh Đình Nhật	Cường	26/01/1997	15CVL	15-07	Dao động và sóng	2	1	SVR
1527	Huỳnh Đình Nhật	Cường	26/01/1997	15CVL	15-07	Vật lý thiên văn	2	1	SVR
1528	Huỳnh Đình Nhật	Cường	26/01/1997	15CVL	15TD-Nam-28	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
1529	Huỳnh Đình Nhật	Cường	26/01/1997	15CVL	15-07	Lịch sử Vật lý	1	1	SVR
1530	Trịnh Thị Kim	Dung	16/07/1997	15CVL	15-07	Dao động và sóng	2	1	SVR
1531	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	06/02/1996	15CVL	15A2.2-24	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1532	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	10/04/1997	15CVL	15A2.2-11	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1533	Lê Thị Ngọc	Hà	05/11/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1534	Lê Hồng	Hải	22/06/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1535	Lê Trần Đoan	Hiền	14/09/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1536	Huỳnh Phúc	Hiền	23/01/1997	15CVL	15-20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1537	Nguyễn Quang	Hiếu	07/07/1997	15CVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	1	SVR
1538	Nguyễn Quang	Hiếu	07/07/1997	15CVL	15-07	Lịch sử Vật lý	1	1	SVR
1539	Lê Trần Thị	Hoa	15/12/1997	15CVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	1	RNN
1540	Võ Thị Nhật	Hồng	15/08/1996	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1541	Phan Đào Hải	Hung	31/10/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1542	Phan Nguyễn Nhật	Huy	12/11/1997	15CVL	15-32	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1543	Hồ Nguyên Thiên	Kim	11/02/1997	15CVL	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1544	Tạ Thị Thu	Lành	06/05/1997	15CVL	15TD-Nu-3	Giáo dục thể chất 2	1	1	SVR
1545	Tạ Thị Thu	Lành	06/05/1997	15CVL	15-07	Vật lý thiên văn	2	1	SVR
1546	Tạ Thị Thu	Lành	06/05/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1547	Hoàng Vũ	Linh	27/10/1997	15CVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	1	SVR
1548	Hoàng Vũ	Linh	27/10/1997	15CVL	15-07	Lịch sử Vật lý	1	1	SVR
1549	Đặng Thị Mỹ	Linh	30/10/1997	15CVL	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1550	Hồ Đắc	Nghĩa	01/04/1997	15CVL	15-07	Lịch sử Vật lý	1	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1551	Hồ Đắc Nghĩa	01/04/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1552	Võ Diệu Huệ	06/07/1997	15CVL	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1553	Nguyễn Phạm Thảo Nguyên	08/02/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1554	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	11/01/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1555	Hồ Thị Hiền Nhi	06/08/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1556	Trần Thị Ý Nhi	17/12/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1557	Nguyễn Thị YẾN	14/07/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1558	Nguyễn Ý Như	10/08/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1559	Nguyễn Kiều Oanh	13/04/1997	15CVL	15A2.2-24	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1560	Đặng Đại Phong	06/08/1997	15CVL	15-07	Lịch sử Vật lý	1	1	SVR
1561	Đặng Đại Phong	06/08/1997	15CVL	15A2.2-29	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1562	Nguyễn Hồng Quân	11/01/1997	15CVL	15-07	Lịch sử Vật lý	1	1	RNN
1563	Nguyễn Hồng Quân	11/01/1997	15CVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	1	RNN
1564	Đoàn Phi Sơn	25/03/1997	15CVL	15-07	Lịch sử Vật lý	1	1	RNN
1565	Đoàn Phi Sơn	25/03/1997	15CVL	15-07	Vật lý thiên văn	2	1	RNN
1566	Trương Thị Tuyết Sương	09/03/1996	15CVL	15A2.2-27	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1567	Bùi Thị Sứu	18/09/1997	15CVL	15-22	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1568	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/04/1996	15CVL	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1569	Nguyễn Hoàng Thiên	09/09/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1570	Đỗ Phú Thiện	30/07/1996	15CVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	1	SVR
1571	Nguyễn Tấn Thịnh	23/08/1997	15CVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	1	SVR
1572	Nguyễn Thị Minh Thông	14/10/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1573	Trịnh Thị Thừa	07/04/1997	15CVL	15A2.2-12	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1574	Trần Đình Ton	14/02/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1575	Phạm Minh Trâm	21/04/1996	15CVL	15A2.2-27	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1576	Thái Phương Trâm	28/04/1997	15CVL	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1577	Trần Thị Thùy Trang	25/01/1997	15CVL	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1578	Nguyễn Thị Thanh Trang	02/09/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1579	Nguyễn Văn Trí	29/11/1997	15CVL	15A2.2-12	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1580	Trần Minh Trí	01/05/1996	15CVL	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1581	Dương Thị Trinh	02/09/1996	15CVL	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1582	Đỗ Đình Đức Trung	18/02/1997	15CVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	1	RNN
1583	Hoàng Thị Ánh Tuyết	24/12/1996	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1584	Dương Minh Uyên	29/07/1997	15CVL	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1585	Nguyễn Tấn Việt	19/12/1997	15CVL	15-07	Thực hành vật lí đại cương 1	1	1	SVR
1586	Nguyễn Minh Vương	11/06/1997	15CVL	15-35	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1587	Trần Thị Thục Vy	12/10/1997	15CVL	15-07	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1588	Trần Thị Ngọc Vỹ	26/06/1997	15CVL	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1589	Võ Nguyễn Trâm Anh	05/05/1997	15CVNH	15A2.2-34	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1590	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08/07/1997	15CVNH	15A2.2-19	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1591	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	06/02/1997	15CVNH	15A2.2-11	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1592	Tô Quang Huy	06/02/1997	15CVNH	15-24	Cơ sở khảo cổ học	2	1	SVR
1593	Tô Quang Huy	06/02/1997	15CVNH	15A2.2-30	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1594	Ngô Thị Ly	01/08/1997	15CVNH	15A2.2-11	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1595	Ngô Thị Ly	01/08/1997	15CVNH	15TD-Nu-22	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1596	Ngô Thị Ly	01/08/1997	15CVNH	15-24	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1597	Ngô Thị	Ly	01/08/1997	15CVNH	15-24	Cơ sở khảo cổ học	2	1	RNN
1598	Ngô Thị	Ly	01/08/1997	15CVNH	15-24	Văn hóa Đông Nam Á	2	1	RNN
1599	Ngô Thị	Ly	01/08/1997	15CVNH	15-24	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
1600	Ngô Thị	Ly	01/08/1997	15CVNH	15-24	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước VN	2	1	RNN
1601	Ngô Thị	Ly	01/08/1997	15CVNH	15-24	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	RNN
1602	Nguyễn Thị	Mai	06/06/1997	15CVNH	15A2.2-28	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1603	Nguyễn Thị	Mơ	07/05/1997	15CVNH	15A2.2-17	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1604	Hoàng Thị	Trang	15/07/1997	15CVNH	15-24	Cơ sở khảo cổ học	2	1	RNN
1605	Hoàng Thị	Trang	15/07/1997	15CVNH	15-24	Văn hóa Đông Nam Á	2	1	RNN
1606	Hoàng Thị	Trang	15/07/1997	15CVNH	15-24	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
1607	Hoàng Thị	Trang	15/07/1997	15CVNH	15-24	Các nền văn minh thời cổ trung đại trên đất nước VN	2	1	RNN
1608	Hoàng Thị	Trang	15/07/1997	15CVNH	15-24	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	RNN
1609	Hoàng Thị	Trang	15/07/1997	15CVNH	15A2.2-28	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1610	Hoàng Thị	Trang	15/07/1997	15CVNH	15TD-Nu-24	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1611	Hoàng Thị	Trang	15/07/1997	15CVNH	15-24	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	RNN
1612	Phạm Thị Lệ	Giang	16/10/1997	15SDL	15-16	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1613	Phạm Thị Lệ	Giang	16/10/1997	15SDL	15-26	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1614	Trần Thị Thu	Hà	29/03/1997	15SDL	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1615	Trần Thị Thu	Hà	29/03/1997	15SDL	15-38	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1616	Y	Hình	19/05/1997	15SDL	15-26	Bản đồ giáo khoa	3	1	SVR
1617	Y	Hình	19/05/1997	15SDL	15-12	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1618	Avô Thị	Hương	25/11/1996	15SDL	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1619	Nguyễn Thị Thu	Hương	09/01/1997	15SDL	15-16	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1620	Avô Thị	Hương	25/11/1996	15SDL	15-26	Bản đồ giáo khoa	3	1	SVR
1621	Nguyễn Thị Thu	Hương	09/01/1997	15SDL	15-26	Bản đồ giáo khoa	3	1	SVR
1622	Đoàn Thị Mỹ	Linh	12/10/1997	15SDL	15-26	Địa lý tự nhiên đại cương 1	2	1	SVR
1623	Đoàn Thị Mỹ	Linh	12/10/1997	15SDL	15-26	Bản đồ giáo khoa	3	1	SVR
1624	Đoàn Thị Mỹ	Linh	12/10/1997	15SDL	15-08	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1625	Nguyễn Kiều	Nghĩa	28/01/1997	15SDL	15-08	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1626	Nguyễn Kiều	Nghĩa	28/01/1997	15SDL	15-23	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1627	H' Lil	Niê	01/07/1997	15SDL	15-12	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1628	H' Lil	Niê	01/07/1997	15SDL	15-26	Bản đồ giáo khoa	3	1	SVR
1629	Y Ê Xơ	Tê	01/11/1996	15SDL	15-01	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1630	Hóih Thị	Tuyết	17/10/1997	15SDL	15-26	Bản đồ giáo khoa	3	1	SVR
1631	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	01/01/1997	15SGC	15A2.2-30	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1632	Phạm Thị	Ngọc	15/09/1997	15SGC	15A2.2-16	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1633	Phan Thanh	Trạng	08/06/1997	15SGC	15-16	Lịch sử thế giới đại cương	2	1	SVR
1634	Phan Thanh	Trạng	08/06/1997	15SGC	15-16	Lịch sử triết học phương Đông	2	1	SVR
1635	Phan Thanh	Trạng	08/06/1997	15SGC	15-16	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1636	Nguyễn Đăng	An	10/12/1997	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1637	Nguyễn Đăng	An	10/12/1997	15SHH	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1638	Nguyễn Đăng	Châu	18/08/1997	15SHH	15-08	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1639	Nguyễn Đăng	Châu	18/08/1997	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1640	Nguyễn Đăng	Châu	18/08/1997	15SHH	15-01	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1641	Nguyễn Đăng	Châu	18/08/1997	15SHH	15-19	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1642	Đỗ	Cường	21/01/1997	15SHH	15A2.2-08	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1643	Đỗ	Cường	21/01/1997	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1644	Sengsa Vath	Davanh	23/10/1995	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ	
1645	Trần Nguyễn Đăng	Diệu	08/12/1996	15SHH	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1646	Trần Nguyễn Đăng	Diệu	08/12/1996	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1647	Nguyễn Thị	Hiền	17/12/1997	15SHH	15A2.2-02	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1648	Nguyễn Thị	Hiền	17/12/1997	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1649	Đình Văn	Hội	10/10/1996	15SHH	15A2.2-02	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1650	Đình Văn	Hội	10/10/1996	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1651	Phan Thị Thùy	Lênh	01/03/1997	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1652	Phan Thị Thùy	Lênh	01/03/1997	15SHH	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1653	Võ Thị	Na	10/01/1996	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1654	Võ Thị	Na	10/01/1996	15SHH	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1655	Phạm Thị Kim	Ngân	16/08/1996	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1656	Phạm Thị Kim	Ngân	16/08/1996	15SHH	15-08	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1657	Phạm Thị Kim	Ngân	16/08/1996	15SHH	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1658	Phan Thị Hồng	Ny	08/03/1996	15SHH	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1659	Phan Thị Hồng	Ny	08/03/1996	15SHH	15A2.2-03	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1660	Vongphetthong	Pharthong	18/01/1998	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1661	Lò Văn	Phước	26/03/1997	15SHH	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1662	Lò Văn	Phước	26/03/1997	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	SVR
1663	Trần Thị Phương	Thảo	06/10/1997	15SHH	15A2.2-08	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1664	Hồ Văn	Thới	03/02/1996	15SHH	15-08	Lịch sử hóa học	2	1	RNN
1665	Nguyễn Đắc	Khoẻ	30/11/1995	15SLS	15-01	Tâm lý học giáo dục	4	1	RNN
1666	Nguyễn Đắc	Khoẻ	30/11/1995	15SLS	15TD-Nu-1	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1667	Thái Thị Thanh	Na	24/03/1997	15SLS	15A2.2-06	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1668	Trần Thị Thảo	Sương	10/11/1997	15SLS	15-23	Lịch sử thế giới cận đại	4	1	RNN
1669	Trần Thị Thảo	Sương	10/11/1997	15SLS	15-26	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	RNN
1670	Trần Thị Thảo	Sương	10/11/1997	15SLS	15TD-Nu-11	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1671	Trần Thị Thảo	Sương	10/11/1997	15SLS	15-19	Pháp luật đại cương	2	1	RNN
1672	Trần Thị Thảo	Sương	10/11/1997	15SLS	15-23	Tâm lý học giáo dục	4	1	RNN
1673	Trần Thị Thảo	Sương	10/11/1997	15SLS	15A2.2-06	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1674	Trần Thị Thảo	Sương	10/11/1997	15SLS	15-23	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
1675	Nguyễn Thị Kim	Liên	06/06/1997	15SMN	15A2.2-04	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1676	Nguyễn Thị Kim	Liên	06/06/1997	15SMN	15-38	Âm nhạc	4	1	SVR
1677	Lê Thị Ngọc	Linh	17/03/1997	15SMN	15A2.2-04	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1678	Đào Thị	Linh	01/02/1997	15SMN	15-37	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1679	Đào Thị	Linh	01/02/1997	15SMN	15-38	Âm nhạc	4	1	SVR
1680	Nguyễn Thảo	Ly	15/06/1996	15SMN	15-37	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1681	Nguyễn Thảo	Ly	15/06/1996	15SMN	15-38	Âm nhạc	4	1	SVR
1682	Phạm Thị Ánh	Phước	27/10/1997	15SMN	15A2.2-04	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1683	Phạm Thị Ánh	Phước	27/10/1997	15SMN	15-38	Âm nhạc	4	1	SVR
1684	Vũ Thị Huyền	Trâm	26/07/1997	15SMN	15A2.2-04	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1685	Vũ Thị Huyền	Trâm	26/07/1997	15SMN	15-38	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1686	Vũ Thị Huyền	Trâm	26/07/1997	15SMN	15-38	Âm nhạc	4	1	SVR
1687	Trương Thị Huyền	Trang	27/06/1997	15SMN	15A2.2-08	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1688	Trương Thị Huyền	Trang	27/06/1997	15SMN	15-37	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1689	Trương Thị Huyền	Trang	27/06/1997	15SMN	15-38	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1690	Lê Minh	Anh	03/08/1997	15SNV	15A2.2-02	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1691	Lê Hoàng	Diễm	12/07/1997	15SNV	15-19	Đại cương mỹ học	2	1	RNN
1692	Lê Hoàng	Diễm	12/07/1997	15SNV	15A2.2-05	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1693	Lê Hoàng	Diễm	12/07/1997	15SNV	15-01	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	RNN

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1694	Nguyễn Thị Điệp	18/09/1996	15SNV	15-19	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1695	Nguyễn Thị Điệp	18/09/1996	15SNV	15-19	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
1696	Nguyễn Thị Điệp	18/09/1996	15SNV	15-12	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1697	Nguyễn Thị Lập	23/12/1997	15SNV	15A2.2-07	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1698	Nguyễn Thị Lập	23/12/1997	15SNV	15-19	Đại cương mỹ học	2	1	SVR
1699	Nguyễn Thị Lập	23/12/1997	15SNV	15-12	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1700	Nguyễn Thị Lập	23/12/1997	15SNV	15-19	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1701	Hoàng Thị Lệ	19/08/1997	15SNV	15A2.2-07	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1702	Nguyễn Thị Mỹ Linh	06/11/1997	15SNV	15A2.2-07	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1703	Nguyễn Thanh Luyện	25/12/1997	15SNV	15A2.2-03	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1704	Nguyễn Thanh Luyện	25/12/1997	15SNV	15-23	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	RNN
1705	Nguyễn Thanh Luyện	25/12/1997	15SNV	15-19	Đại cương mỹ học	2	1	RNN
1706	Huỳnh Ngọc Nghĩa	16/04/1997	15SNV	15A2.2-03	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1707	Hồ Thị Nhím	15/06/1996	15SNV	15-19	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1708	Nguyễn Thị Trang	01/03/1997	15SNV	15-19	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	RNN
1709	Nguyễn Thị Trang	01/03/1997	15SNV	15-19	Đại cương mỹ học	2	1	RNN
1710	Trần Thị Thanh Vi	19/07/1997	15SNV	15A2.2-03	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1711	Trần Thị Thanh Vi	19/07/1997	15SNV	15-19	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	RNN
1712	Trần Thị Thanh Vi	19/07/1997	15SNV	15-19	Đại cương mỹ học	2	1	RNN
1713	Phạm Thị Ngọc Vy	04/04/1996	15SNV	15-19	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	RNN
1714	Phạm Thị Ngọc Vy	04/04/1996	15SNV	15-19	Đại cương mỹ học	2	1	RNN
1715	Phạm Thị Ngọc Vy	04/04/1996	15SNV	15A2.2-03	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1716	Lê Quý Chiến	02/05/1996	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1717	Lưu Ngọc Đức	13/02/1997	15SPT	15-01	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1718	Nguyễn Ngọc Đức	07/05/1996	15SPT	15-01	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1719	Lưu Ngọc Đức	13/02/1997	15SPT	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1720	Nguyễn Ngọc Đức	07/05/1996	15SPT	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1721	Lưu Ngọc Đức	13/02/1997	15SPT	15-01	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1722	Nguyễn Ngọc Đức	07/05/1996	15SPT	15-01	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1723	Lương Thị Kiều Duyên	27/08/1997	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1724	Lương Thị Kiều Duyên	27/08/1997	15SPT	15-04	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1725	Lương Thị Kiều Duyên	27/08/1997	15SPT	15-04	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1726	Trương Quang Hiên	09/01/1993	15SPT	15-04	Lập trình nâng cao (Pascal)	3	1	RNN
1727	Lê Tùng Khánh	19/09/1997	15SPT	15-01	Pháp luật đại cương	2	1	RNN
1728	Hồ Quốc Linh	24/07/1996	15SPT	15A2.2-01	Tiếng Anh A2.2	4	1	CĐ A2.1
1729	Nguyễn Lê Thanh Linh	05/02/1995	15SPT	14-05	Mạng máy tính	3	1HV	SVR
1730	Trương Văn Lộc	12/06/1996	15SPT	15-04	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1731	Trương Văn Lộc	12/06/1996	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1732	Trương Văn Lộc	12/06/1996	15SPT	15-23	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1733	Hồ Thúc Minh	02/02/1992	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1734	Hồ Thúc Minh	02/02/1992	15SPT	15-04	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1735	Lê Thị Minh Phương	16/10/1997	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1736	Lê Thị Minh Phương	16/10/1997	15SPT	15-04	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1737	Lê Thị Minh Phương	16/10/1997	15SPT	15-04	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1738	Trần Ngọc Khánh Quỳnh	13/12/1996	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1739	Trần Ngọc Khánh Quỳnh	13/12/1996	15SPT	15-23	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1740	Trần Ngọc Khánh Quỳnh	13/12/1996	15SPT	15-04	Pháp luật đại cương	2	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ
1741	Nguyễn Thành	Son	07/07/1997	15SPT	15-08	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1742	Nguyễn Thành	Son	07/07/1997	15SPT	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1743	Nguyễn Thành	Son	07/07/1997	15SPT	15-04	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1744	Nguyễn Thị Thu	Thảo	21/12/1997	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1745	Nguyễn Thị Thu	Thảo	21/12/1997	15SPT	15-04	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1746	Nguyễn Thị Thu	Thảo	21/12/1997	15SPT	15-04	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1747	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	09/09/1997	15SPT	15-04	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1748	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	09/09/1997	15SPT	15A2.2-04	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1749	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	09/09/1997	15SPT	15-04	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1750	Nguyễn Thị Anh	Thi	26/10/1997	15SPT	15-12	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1751	Lê Chí	Thiện	26/03/1997	15SPT	15-01	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1752	Lê Anh	Thư	21/10/1997	15SPT	15-23	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1753	Lê Anh	Thư	21/10/1997	15SPT	15-04	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1754	Lê Anh	Thư	21/10/1997	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1755	Hà Kiều	Trang	11/08/1997	15SPT	15-04	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1756	Hà Kiều	Trang	11/08/1997	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1757	Hà Kiều	Trang	11/08/1997	15SPT	15-04	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1758	Lê Vĩnh	Trung	11/05/1996	15SPT	15-04	Lập trình nâng cao (Pascal)	3	1	RNN
1759	Lê Vĩnh	Trung	11/05/1996	15SPT	15A2.2-06	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1760	Trương Quang	Trưởng	16/03/1997	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1761	Trương Quang	Trưởng	16/03/1997	15SPT	15-01	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1762	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	18/05/1997	15SPT	15-04	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1763	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	18/05/1997	15SPT	15-04	Lý thuyết đồ thị	3	1	SVR
1764	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	18/05/1997	15SPT	15-04	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1765	Souphida	Daosamay	09/09/1995	15SS	15-12	Tâm lý học giáo dục	4	1	RNN
1766	Ngô Thị Minh	Hằng	14/04/1997	15SS	15A2.2-05	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1767	Ngô Thị Minh	Hằng	14/04/1997	15SS	15-12	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1768	Nguyễn Thị Hoàng	Huyền	26/05/1997	15SS	15A2.2-05	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1769	Nguyễn Thị Hoàng	Huyền	26/05/1997	15SS	15-23	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1770	Trần Thị	Liên	07/02/1997	15SS	15-12	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	RNN
1771	Nguyễn Thị Hồng	Sương	18/11/1997	15SS	15A2.2-07	Tiếng Anh A2.2	4	1	CD A2.1
1772	Đặng Thị Ngọc	Trâm	14/01/1997	15SS	15-12	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
1773	Đặng Thị Ngọc	Trâm	14/01/1997	15SS	15A2.2-05	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1774	Nguyễn Phú	Bình	20/06/1997	15ST	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
1775	Nguyễn Phú	Bình	20/06/1997	15ST	15A2.2-01	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1776	Nguyễn Phú	Bình	20/06/1997	15ST	15-01	Pháp luật đại cương	2	1	RNN
1777	Nguyễn Văn	Dũng	06/06/1996	15ST	15-01	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1778	Nguyễn Văn	Dũng	06/06/1996	15ST	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1779	Trần Ngọc Anh	Huy	08/11/1997	15ST	15TD-Nu-1	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1780	Nguyễn Văn	Lâu	15/04/1997	15ST	15-01	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1781	Nguyễn Văn	Lâu	15/04/1997	15ST	15A2.2-09	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1782	Nguyễn Văn	Lâu	15/04/1997	15ST	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1783	Nguyễn Văn	Lâu	15/04/1997	15ST	15-01	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1784	Nguyễn Thị Minh	Tâm	12/07/1997	15ST	15-01	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1785	Nguyễn Thị Minh	Tâm	12/07/1997	15ST	15-01	Giải tích thực nhiều biến	5	1	SVR
1786	Nguyễn Thị Minh	Tâm	12/07/1997	15ST	15A2.2-09	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1787	Nguyễn Tài	Tấn	07/04/1997	15ST	15-23	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	LỚP SH	NHÓM HP	TÊN HP	TC	LẦN HỌC	GHI CHÚ	
1788	Nguyễn Tài	Tấn	07/04/1997	15ST	15-01	Giải tích thực nhiều biến	5	1	SVR
1789	Võ Thị Huyền	Trang	16/09/1995	15ST	15-01	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1790	Võ Thị Huyền	Trang	16/09/1995	15ST	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1791	Võ Thị Huyền	Trang	16/09/1995	15ST	15A2.2-09	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1792	Nguyễn Văn	Tư	01/05/1996	15ST	15A2.2-01	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1793	Nguyễn Văn	Tư	01/05/1996	15ST	15-01	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1794	Nguyễn Văn	Tư	01/05/1996	15ST	15-01	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	SVR
1795	Nguyễn Văn	Tư	01/05/1996	15ST	15-01	Pháp luật đại cương	2	1	SVR
1796	Võ Thị Ngọc	Diễm	14/10/1997	15SVL	15-06	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	SVR
1797	Võ Thị Ngọc	Diễm	14/10/1997	15SVL	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1798	Huỳnh Thị Thu	Hiền	08/08/1997	15SVL	15-23	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	RNN
1799	Nguyễn Khánh	Hiền	04/05/1996	15SVL	15-06	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1800	Nguyễn Khánh	Hiền	04/05/1996	15SVL	15A2.2-07	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1801	Đỗ Thị Minh	Thùy	28/09/1997	15SVL	15A2.2-07	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR
1802	Đỗ Thị Minh	Thùy	28/09/1997	15SVL	15-12	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1803	Huỳnh Huệ	Trâm	05/11/1997	15SVL	15A2.2-05	Tiếng Anh A2.2	4	1	RNN
1804	Huỳnh Huệ	Trâm	05/11/1997	15SVL	15TD-Nu-2	Giáo dục thể chất 2	1	1	RNN
1805	Huỳnh Huệ	Trâm	05/11/1997	15SVL	15-06	Toán cao cấp 2	4	1	RNN
1806	Huỳnh Huệ	Trâm	05/11/1997	15SVL	15-06	Pháp luật đại cương	2	1	RNN
1807	Huỳnh Huệ	Trâm	05/11/1997	15SVL	15-23	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	RNN
1808	Huỳnh Huệ	Trâm	05/11/1997	15SVL	15-23	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	1	RNN
1809	Huỳnh Huệ	Trâm	05/11/1997	15SVL	15-06	Vật lý thiên văn	2	1	RNN
1810	Huỳnh Huệ	Trâm	05/11/1997	15SVL	15-23	Tâm lý học giáo dục	4	1	RNN
1811	Huỳnh Thị Kiều	Trinh	30/05/1997	15SVL	15-23	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	1	RNN
1812	Phạm Thị Phương	Tuyền	27/08/1997	15SVL	15-12	Tâm lý học giáo dục	4	1	SVR
1813	Phạm Thị Phương	Tuyền	27/08/1997	15SVL	15A2.2-07	Tiếng Anh A2.2	4	1	SVR

ghi chú:
u nhiên: " RNN "
n tự rút : " SVR "
A2.1: " CĐ A2.1 "